

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024-2025
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

Lưu ý: mỗi ký tự của dãy 123456789012345...(trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ. Tuần 1 bắt đầu từ ngày 29/7/2024.

Ký tự "1" đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
1	31121015	Kiểm tra đánh giá trong dạy học môn toán	21-0101	2	Ngô Thị Bích Thủy	21ST1	A5-208	7	Tối	11	3	--34567---12345678----
2	31121017	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học toán học	21-0101	2	Ngô Thị Bích Thủy	21ST1	A5-206	7	Chiều	6	3	--34567---12345678----
3	31121020	Kiểm tập sư phạm	21-0101	2		21ST1					2	--34567---12345678----
4	31131027	Bất đẳng thức	21-0101	3	Nguyễn Duy Thái Sơn	21ST1	A5-402	6	Chiều	8	3	--34567---12345678----
5	31131131	Đa thức và nhân tử hóa	21-0101	3	Nguyễn Đại Dương	21ST1	A5-403	2	Chiều	8	3	--34567---12345678----
6	31141613	Phương trình vi phân	21-0101	4	Lê Hải Trung	21ST1	A5-207	6	Tối	11	3	--34567---12345678----
7	31141613	Phương trình vi phân	21-0101	4	Lê Hải Trung	21ST1	A5-208	2	Tối	11	2	--34567---12345678----
8	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	21-0104	2	Nguyễn Văn Đông	21ST1	A5-208	3	Tối	11	3	--34567---12345678----
9	31121015	Kiểm tra đánh giá trong dạy học môn toán	21-0102	2	Nguyễn Thanh Hưng	21ST2	B3-103	4	Tối	11	3	--34567---12345678----
10	31121017	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học toán học	21-0102	2	Nguyễn Thanh Hưng	21ST2	B3-205	5	Tối	11	3	--34567---12345678----
11	31121020	Kiểm tập sư phạm	21-0102	2		21ST2					2	--34567---12345678----
12	31131027	Bất đẳng thức	21-0102	3	Nguyễn Duy Thái Sơn	21ST2	A5-402	4	Chiều	8	3	--34567---12345678----
13	31131131	Đa thức và nhân tử hóa	21-0102	3	Trương Công Quỳnh	21ST2	A5-206	2	Chiều	6	3	34567---12345678----
14	31131294	Hình học sơ cấp	21-0102	3	Nguyễn Thanh Hưng	21ST2	A5-305	5	Chiều	6	3	--34567---12345678----
15	31141613	Phương trình vi phân	21-0102	4	Lê Hải Trung	21ST2	A5-209	3	Tối	11	3	--34567---12345678----
16	31141613	Phương trình vi phân	21-0102	4	Lê Hải Trung	21ST2	A5-305	3	Sáng	4	2	--34567---12345678----
17	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	21-0105	2	Nguyễn Văn Đông	21ST2	A5-208	6	Tối	11	3	--34567---12345678----
18	31221638	Quản lý dự án phần mềm	21-0201	2	Mai Hà Thi	21CNTT1	B3-401	5	Chiều	9	2	--3456789012345678----
19	31231052	Xử lý song song	21-0201	3	Nguyễn Đình Lâu	21CNTT1	B3-506	2	Chiều	6	3	--3456789012345678----
20	31231352	Kiểm thử phần mềm	21-0202	3	Vũ Thị Trà	21CNTT1	B3-302	5	Tối	11	3	--3456789012345678----
21	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	21-0202	3	Võ Đức Hoàng	21CNTT1	A5-308	7	Chiều	8	3	--3456789012345678----
22	31221638	Quản lý dự án phần mềm	21-0202	2	Mai Hà Thi	21CNTT2	B3-305	3	Chiều	9	2	--3456789012345678----
23	31231352	Kiểm thử phần mềm	21-0203	3	Vũ Thị Trà	21CNTT2	A5-406	5	Sáng	3	3	--3456789012345678----
24	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	21-0203	3	Lê Thị Thanh Bình	21CNTT2	A6-402	4	Tối	11	3	--3456789012345678----
25	31221638	Quản lý dự án phần mềm	21-0203	2	Võ Đức Hoàng	21CNTT3	A5-403	5	Chiều	6	2	--3456789012345678----
26	31231352	Kiểm thử phần mềm	21-0204	3	Lê Thị Thanh Bình	21CNTT3	A5-308	3	Tối	11	3	--3456789012345678----
27	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	21-0204	3	Lê Thị Thanh Bình	21CNTT3	B3-105	2	Tối	11	3	--3456789012345678----
28	31221638	Quản lý dự án phần mềm	21-0204	2	Võ Đức Hoàng	21CNTT4	A5-308	7	Chiều	6	2	--3456789012345678----
29	31231022	Phân tích dữ liệu lớn	21-0204	3	Lý Quỳnh Trân	21CNTT4	A5-304	7	Sáng	1	3	--3456789012345678----
30	31231352	Kiểm thử phần mềm	21-0205	3	Lê Thị Thanh Bình	21CNTT4	B3-202	4	Sáng	1	3	--3456789012345678----
31	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	21-0205	3	Lê Thị Thanh Bình	21CNTT4	B3-506	3	Chiều	6	3	--3456789012345678----
32	31228046	Đồ án chuyên ngành 2	21-0201	2	Khoa Tin học	21CNTTC					2	--3456789012345678----
33	31238037	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	21-0201	3	Võ Đức Hoàng	21CNTTC	A5-404B	4	Chiều	6	3	--3456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
34	31238043	Quản lý chất lượng phần mềm	21-0201	3	Vũ Thị Trà	21CNTTC	A5-404A	3	Sáng	3	3	--3456789012345678----
35	31238044	Quản lý dự án phần mềm	21-0201	3	Mai Hà Thi	21CNTTC	A5-202	2	Chiều	6	3	--3456789012345678----
36	31221045	Thực hành dạy học	21-0101	2	Lê Viết Chung	21SPT	A1-201	4	Sáng	3	3	--34567----12345678----
37	31221046	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Tin học	21-0101	2	Lê Viết Chung	21SPT	A1-201	5	Sáng	1	3	--34567----12345678----
38	31221057	Kiến tập sư phạm	21-0101	2	Khoa Tin học	21SPT					2	--34567----12345678----
39	31231016	Công nghệ phần mềm	21-0103	3	Vũ Thị Trà	21SPT	A5-208	2	Sáng	3	3	--34567----12345678----
40	31231041	Giáo dục STEM trong môn Tin học ở trường trung học	21-0101	3	Trần Văn Hưng	21SPT	C3.107	5	Chiều	6	3	--34567----12345678----
41	31231043	Dạy học số trong trường phổ thông	21-0101	3	Trần Văn Hưng	21SPT	C3.107	2	Chiều	6	3	--34567----12345678----
42	31231352	Kiểm thử phần mềm	21-0101	3	Vũ Thị Trà	21SPT	C3.107	3	Chiều	6	3	--34567----12345678----
43	31321016	Phương pháp giải bài tập Vật lý phổ thông	21-0101	2	Lê Thị Minh Phương	21SVL1	A5-401	5	Chiều	6	3	--34567----12345678----
44	31321024	Kiến tập sư phạm	21-0101	2		21SVL1					2	--34567----12345678----
45	31321985	Vật lý thống kê	21-0101	2	Nguyễn Văn Hiếu	21SVL1	A1-102	3	Sáng	1	3	--34567----12345678----
46	31331015	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Vật lý	21-0101	3	Lê Thị Minh Phương	21SVL1	B3-507	2	Chiều	6	3	--34567----12345678----
47	31331794	Thực hành dạy học Vật lý	21-0101	3	Trần Thị Hương Xuân	21SVL1	A5-401	2	Sáng	1	3	--34567----12345678----
48	32021007	Quản lý Nhà nước về giáo dục	21-0102	2	Hà Văn Hoàng	21SVL1	B3-206	4	Chiều	8	3	--34567----12345678----
49	31321476	Giới thiệu về Khoa học Vật liệu	21-0101	2	Nguyễn Quý Tuấn	21SVL1+	B3-204	7	Chiều	6	2	--34567----12345678----
50	31321016	Phương pháp giải bài tập Vật lý phổ thông	21-0102	2	Lê Thị Minh Phương	21SVL2	A1-102	3	Chiều	6	3	--34567----12345678----
51	31321024	Kiến tập sư phạm	21-0102	2		21SVL2					2	--34567----12345678----
52	31321985	Vật lý thống kê	21-0102	2	Nguyễn Văn Hiếu	21SVL2	A1-101	6	Sáng	1	3	34567 12345678 ----
53	31331015	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Vật lý	21-0102	3	Lê Thị Minh Phương	21SVL2	B3-105	3	Sáng	1	3	--34567----12345678--
54	31331794	Thực hành dạy học Vật lý	21-0102	3	Lê Thanh Huy	21SVL2	B3-507	5	Chiều	6	3	--34567----12345678----
55	32021007	Quản lý Nhà nước về giáo dục	21-0101	2	Bùi Việt Phú	21SVL2	A5-206	2	Sáng	1	3	--34567----12345678----
56	31421048	Thuốc kháng sinh	21-0201	2	Đỗ Thị Thúy Vân	21CHD	B3-103	4	Sáng	4	2	--3456789012345678----
57	31421050	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp chuyên ngành	21-0201	2	Trần Đức Mạnh	21CHD	B3-406	6	Sáng	4	2	--3456789012345678----
58	31421082	Cơ sở kỹ thuật bảo chế	21-0201	2	Trần Thị Ngọc Bích	21CHD	B3-403	4	Chiều	9	2	--3456789012345678----
59	31421346	Kiểm nghiệm dược phẩm	21-0201	2	Trần Thị Ngọc Bích	21CHD	A5-207	3	Chiều	9	2	--3456789012345678----
60	31421744	Thí nghiệm kiểm nghiệm dược phẩm	21-0201	2	Trần Thị Ngọc Bích	21CHD	D-208	2	Sáng	1	2	--3456789012345678----
61	31421744	Thí nghiệm kiểm nghiệm dược phẩm	21-0202	2	Nguyễn Văn Din	21CHD	D-202	5	Chiều	6	4	--3456789012345678----
62	31421744	Thí nghiệm kiểm nghiệm dược phẩm	21-0203	2	Nguyễn Văn Din	21CHD	D-202	6	Chiều	6	4	--3456789012345678----
63	31421751	Thiết bị sản xuất dược phẩm	21-0201	2	Trần Thị Ngọc Bích	21CHD	B3-303	4	Chiều	6	2	--3456789012345678--
64	31421009	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Hoá học	21-0101	2	Bùi Ngọc Phương Châu	21SHH	A5-408	2	Chiều	6	3	--34567--12345678--
65	31421055	Kiến tập sư phạm	21-0101	2		21SHH					2	--34567----12345678--
66	31431029	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Hoá học	21-0101	3	Bùi Ngọc Phương Châu	21SHH	A6-401	4	Chiều	8	3	--34567--12345678----
67	31431031	Thực hành dạy học	21-0101	3	Nguyễn Thị Lan Anh	21SHH	C3.101	3	Sáng	1	5	--34567----12345678----
68	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	21-0101	2	Đinh Xuân Lâm	21SHH	B3-103	7	Sáng	1	3	--34567----12345678----
69	31341002	Vật lý trong Khoa học tự nhiên	21-0101	4	Phùng Việt Hải	21SKT1	A5-305	5	Tối	11	3	--34567----12345678--
70	31341002	Vật lý trong Khoa học tự nhiên	21-0101	4	Phùng Việt Hải	21SKT1	B3-506	3	Chiều	9	2	--34567----12345678--
71	31421058	Kiến tập sư phạm	21-0101	2		21SKT1					2	--34567----12345678
72	31531007	Sinh học con người	21-0101	3	Nguyễn Công Thùy Trâm	21SKT1	A5-404C	5	Chiều	6	3	--34567----12345678
73	31532239	Sinh học trong Khoa học tự nhiên	21-0101	3	Bùi Thị Thơ	21SKT1	A5-209	4	Sáng	1	3	--34567----12345678-

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
74	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	21-0106	2	Lê Thị Duyên	21SKT1	A6-502	2	Sáng	1	3	--34567--12345678--
75	31331003	Thiết bị dạy học tự làm môn KHTN	21-0102	3	Trần Quỳnh	21SKT2	B3-405	4	Chiều	6	3	--34567--12345678--
76	31341002	Vật lý trong Khoa học tự nhiên	21-0102	4	Trần Quỳnh	21SKT2	B3-105	5	Chiều	9	2	--34567--12345678--
77	31341002	Vật lý trong Khoa học tự nhiên	21-0102	4	Trần Quỳnh	21SKT2	B3-105	7	Tối	11	3	--34567--12345678--
78	31421058	Kiến tập sư phạm	21-0102	2		21SKT2					2	--34567--12345678--
79	31531007	Sinh học con người	21-0102	3	Nguyễn Công Thùy Trâm	21SKT2	B3-105	3	Chiều	8	3	--34567--12345678--
80	31532239	Sinh học trong Khoa học tự nhiên	21-0102	3	Bùi Thị Thơ	21SKT2	B3-104	4	Tối	11	3	--34567--12345678--
81	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	21-0107	2	Lê Thị Duyên	21SKT2	B3-302	3	Sáng	3	3	--34567--12345678--
82	31531023	Công nghệ sau thu hoạch	21-0201	3	Phạm Thị Mỹ	21CNSH	A1-201	2	Chiều	7	2	--3456789012345678--
83	31531028	An toàn thực phẩm	21-0201	3	Nguyễn Thị Bích Hằng	21CNSH	A1-201	4	Chiều	6	3	--3456789012345678--
84	31531103	Công nghệ sinh học động vật	21-0201	3	Bùi Thị Thơ	21CNSH	A1-201	6	Sáng	3	3	--3456789012345678--
85	31531106	Công nghệ sinh học nấm	21-0201	3	Nguyễn Thị Bích Hằng	21CNSH	A1-201	6	Chiều	6	3	--3456789012345678--
86	31521050	Quản lý khí thải công nghiệp	21-0201	2	Phùng Khánh Chuyên	21CTM	A1-201	2	Chiều	9	2	--3456789012345678--
87	31521051	An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp	21-0201	2	Khoa Sinh - MT	21CTM	A1-201	3	Sáng	4	2	--3456789012345678--
88	31521053	Quản lý đất ngập nước	21-0201	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	21CTM	B3-105	3	Chiều	6	2	--3456789012345678--
89	31522160	Hệ thống ISO 14000	21-0201	2	Đoạn Chí Cường	21CTM	A1-201	2	Sáng	4	2	--3456789012345678--
90	31531049	Quản lý nước thải đô thị và khu công nghiệp	21-0201	3	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	21CTM	A5-407	2	Chiều	6	3	--3456789012345678--
91	31521025	Khởi sự kinh doanh	21-0102	2	Khoa Sinh - MT	21SS	B3-505	7	Sáng	1	3	--34567--12345678--
92	31521136	Thực hành thí nghiệm trong dạy học Sinh học và Khoa học tự nhiên	21-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hằng	21SS	B2-304	3	Chiều	6	4	--34567--12345678--
93	31521150	Kiến tập sư phạm	21-0101	2	Khoa Sinh - MT	21SS					2	--34567--12345678--
94	31521202	Công nghệ trồng nấm	21-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hằng	21SS	A5-406	2	Sáng	1	3	--34567--12345678--
95	31522145	Kiểm soát sinh học	21-0101	2	Võ Châu Tuấn	21SS	B3-505	5	Sáng	1	3	--34567--12345678--
96	31531164	Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	21-0101	3	Đoạn Chí Cường	21SS	A5-408	3	Sáng	1	3	--34567--12345678--
97	31621028	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở trường phổ thông	21-0101	2	Phan Thị Nhật Tài	21SCD	A1-101	3	Chiều	6	3	--34567--12345678--
98	31621059	Kiến tập sư phạm	21-0101	2	Khoa Giáo dục Chính trị	21SCD					2	--34567--12345678--
99	31621236	Luật quốc tế	21-0101	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	21SCD	A1-101	2	Chiều	8	3	--34567--12345678--
100	31641017	Nghị quyết công tác Đoàn - Hội - Đội	21-0101	4	Huỳnh Bọng	21SCD	B4-01	3	Sáng	1	3	--34567--12345678--
101	31641017	Nghị quyết công tác Đoàn - Hội - Đội	21-0101	4	Huỳnh Bọng	21SCD	B4-01	3	Sáng	4	2	--34567--12345678--
102	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	21-0103	2	Nguyễn Văn Đông	21SCD	B3-302	5	Chiều	6	3	--34567--12345678--
103	32021034	Phát triển cộng đồng	21-0101	2	Phạm Thị Kiều Duyên	21SCD	A1-102	4	Sáng	1	3	--34567--12345678--
104	31621049	Lý luận và thực tiễn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	21-0101	2	Nguyễn Thị Hương	21SGC	B3-507	3	Sáng	1	3	--34567--12345678--
105	31621062	Kiến tập sư phạm	21-0101	2	Khoa Giáo dục Chính trị	21SGC					2	--34567--12345678--
106	31622026	Lý luận về nhà nước pháp quyền và vấn đề xây dựng NNQP XHCN Việt Nam	21-0101	2	Dương Đình Tùng	21SGC	B3-305	5	Chiều	6	3	--34567--12345678--
107	31631050	Dân tộc học và vấn đề dân tộc ở Việt Nam	21-0101	3	Trần Thị Mai An	21SGC	A5-306	6	Sáng	1	3	--34567--12345678--
108	31641007	Nghị quyết công tác của Mặt trận tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở	21-0101	4	Nguyễn Duy Quý	21SGC	A1-102	5	Sáng	4	2	--34567--12345678--

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
109	31641007	Nghị quyết công tác của Mặt trận tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở	21-0101	4	Nguyễn Duy Quý	21SGC	B3-305	5	Sáng	1	3	--34567---12345678--- --
110	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	21-0102	2	Nguyễn Văn Đông	21SGC	B3-102	3	Chiều	8	3	--34567---12345678-----
111	00121032	Tổ chức sự kiện Thể dục Thể thao	21-0101	2	Võ Đình Hợp	21SGT	KHOAGDTC	5	Sáng	1	3	--34567---12345678-----
112	00121033	Đánh giá trong dạy học môn Giáo dục thể chất	21-0101	2	Trần Lê Nhật Quang	21SGT	KHOAGDTC	5	Chiều	6	3	--34567---12345678-----
113	00121034	Hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy Thể dục thể thao	21-0101	2	Cao Đức Anh	21SGT	A5-408	3	Chiều	6	3	--34567---12345678-----
114	00121037	Sinh hóa Thể dục Thể thao	21-0101	2	Nguyễn Thanh Tùng	21SGT	KHOAGDTC	3	Sáng	1	3	--34567---12345678-----
115	00131035	Bơi lội	21-0101	3	Phạm Đức Hòa	21SGT	SVD-11	6	Sáng	1	3	--34567---12345678-----
116	00131036	Thể thao chuyên ngành 5	21-0101	3	Trần Văn Trường	21SGT	KHOAGDTC	6	Chiều	8	3	--34567---12345678-----
117	31621066	Kiểm tập sự phạm	21-0101	2		21SGT					2	--34567---12345678-----
118	32021074	Phát triển chương trình môn Giáo dục Thể chất	21-0101	2	Trần Lê Nhật Quang	21SGT	KHOAGDTC	4	Chiều	6	3	--34567---12345678-----
119	31721081	Tổ chức sự kiện	21-0201	2		21CBC1					2	--3456789012345678-----
120	31722091	Lao động nhà báo	21-0201	2	Khoa Ngữ văn	21CBC1	B3-303	7	Chiều	6	2	--3456789012345678-----
121	31722100	Tâm lý học báo chí	21-0201	2	Phạm Thị Thu Hà	21CBC1	A5-206	6	Sáng	4	2	--3456789012345678-----
122	31731016	Biên tập sách báo	21-0202	3	Phạm Thị Hương	21CBC1	A5-208	4	Tối	11	3	--3456789012345678-----
123	31731065	Quan hệ công chúng ứng dụng	21-0201	3	Lê Văn Trúc Ly	21CBC1	A5-208	5	Chiều	6	3	--3456789012345678-----
124	31751056	Báo chí đa phương tiện	21-0201	5		21CBC1					2	--3456789012345678-----
125	31751056	Báo chí đa phương tiện	21-0201	5		21CBC1					3	--3456789012345678-----
126	31761108	Khóa luận tốt nghiệp	21-0201	6		21CBC1					3	--3456789012345678-----
127	31721081	Tổ chức sự kiện	21-0202	2		21CBC2					2	--3456789012345678-----
128	31722091	Lao động nhà báo	21-0202	2	Khoa Ngữ văn	21CBC2	A6-402	7	Sáng	1	2	--3456789012345678--- --
129	31722100	Tâm lý học báo chí	21-0202	2	Phạm Thị Thu Hà	21CBC2	B3-302	5	Chiều	9	2	--3456789012345678-----
130	31722120	Phim tài liệu và kĩ thuật truyền hình	21-0202	2	Trần Thị Yến Minh	21CBC2	B3-305	2	Sáng	4	2	--3456789012345678-----
131	31731016	Biên tập sách báo	21-0203	3	Phạm Thị Hương	21CBC2	A5-305	2	Chiều	8	3	--3456789012345678-----
132	31731065	Quan hệ công chúng ứng dụng	21-0202	3	Lê Văn Trúc Ly	21CBC2	A5-305	4	Chiều	6	3	--3456789012345678-----
133	31751056	Báo chí đa phương tiện	21-0202	5		21CBC2					2	--3456789012345678-----
134	31751056	Báo chí đa phương tiện	21-0202	5		21CBC2					3	--3456789012345678-----
135	31728040	Tổ chức sự kiện	21-0201	2		21CBCC					2	--3456789012345678-----
136	31728117	Lao động nhà báo	21-0201	2	Khoa Ngữ văn	21CBCC	A5-202	6	Sáng	1	2	--3456789012345678-----
137	31728129	Tâm lý học báo chí	21-0201	2	Phạm Thị Thu Hà	21CBCC	A5-202	2	Chiều	9	2	--3456789012345678-----
138	31738029	Biên tập sách báo	21-0201	3	Phạm Thị Hương	21CBCC	A5-202	3	Chiều	6	3	--3456789012345678-----
139	31738030	Quan hệ công chúng ứng dụng	21-0201	3	Lê Văn Trúc Ly	21CBCC	A5-202	4	Sáng	1	3	--3456789012345678-----
140	31758019	Báo chí đa phương tiện	21-0201	5		21CBCC					2	--3456789012345678-----
141	31758019	Báo chí đa phương tiện	21-0201	5		21CBCC					3	--3456789012345678-----
142	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	21-0207	2	Trần Phan Hiếu	21CVH	A5-210	3	Sáng	4	2	--3456789012345678-----
143	31721489	Ngôn ngữ báo chí	21-0201	2	Bùi Trọng Ngoan	21CVH	A5-209	6	Sáng	4	2	--3456789012345678--- --
144	31721491	Ngôn ngữ và văn hóa	21-0201	2	Lê Đức Luận	21CVH	A5-208	4	Chiều	9	2	--3456789012345678--- --
145	31721938	Văn bản hành chính và lưu trữ	21-0201	2	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	21CVH	A5-210	4	Sáng	4	2	--3456789012345678--- --
146	31721964	Văn học so sánh	21-0201	2	Lê Đức Luận	21CVH	A5-209	7	Chiều	9	2	--3456789012345678--- --
147	31731011	Phương ngữ học tiếng Việt	21-0204	3	Trần Văn Sáng	21CVH	A5-404C	7	Sáng	3	3	--3456789012345678-----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
148	31731015	Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	21-0201	3	Nguyễn Thanh Trường	21CVH	B3-306	5	Chiều	6	3	--3456789012345678----
149	31731016	Biên tập sách báo	21-0201	3	Phạm Thị Hương	21CVH	A5-208	4	Chiều	6	3	--3456789012345678----
150	31731105	Thực tập tốt nghiệp	21-0201	3		21CVH					3	--3456789012345678----
151	31761106	Khóa luận tốt nghiệp	21-0201	6		21CVH					3	--3456789012345678----
152	31721653	Quản lí văn hóa đô thị	21-0201	2	Phạm Thị Tú Trinh	21CVHH	C3.105	2	Sáng	3	2	--3456789012345678----
153	31722151	Hán Nôm chuyên ngành	21-0201	2	Nguyễn Hoàng Thân	21CVHH	C3.105	3	Sáng	4	2	--3456789012345678----
154	31731033	Kí hiệu học văn hóa	21-0201	3	Nguyễn Thu Trang	21CVHH	C3.105	5	Chiều	6	3	--3456789012345678----
155	31731035	Tổ chức sự kiện	21-0201	3		21CVHH					3	--3456789012345678----
156	31731041	Văn học và văn hóa	21-0201	3	Đàm Nghĩa Hiếu	21CVHH	C3.105	7	Sáng	1	3	--3456789012345678----
157	31731042	Văn hóa Phật giáo Việt Nam	21-0201	3	Hoàng Thị Mai Sa	21CVHH	C3.105	6	Sáng	1	3	--3456789012345678----
158	31731094	Quản lí - khai thác di sản văn hoá	21-0201	3	Hoàng Thị Mai Sa	21CVHH	C3.105	6	Chiều	6	3	--3456789012345678----
159	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	21-0104	2	Trần Phan Hiếu	21SNV1	B4-06	2	Chiều	8	3	--34567----12345678----
160	31721066	Văn học dân gian các tộc người thiểu số	21-0101	2	Đàm Nghĩa Hiếu	21SNV1	B4-06	4	Sáng	1	3	--34567----12345678----
161	31721090	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn	21-0101	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	21SNV1	B4-06	5	Chiều	6	3	--34567----12345678----
162	31721100	Kiến tập sư phạm	21-0101	2		21SNV1					2	--34567----12345678----
163	31731009	Các xu hướng nghiên cứu văn học Việt Nam	21-0101	3	Ngô Minh Hiền	21SNV1	B3-202	7	Chiều	8	3	--34567----12345678----
164	31731072	Tiếng Việt trong nhà trường	21-0101	3	Trần Văn Sáng	21SNV1	B4-06	6	Sáng	1	3	--34567----12345678----
165	32021007	Quản lí Nhà nước về giáo dục	21-0103	2	Hà Văn Hoàng	21SNV1	B3-406	6	Chiều	9	2	--34567----12345678----
166	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	21-0105	2	Trần Phan Hiếu	21SNV2	B3-104	7	Tối	11	3	--34567----12345678----
167	31721066	Văn học dân gian các tộc người thiểu số	21-0102	2	Đàm Nghĩa Hiếu	21SNV2	A5-308	4	Tối	11	3	--34567----12345678----
168	31721090	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn	21-0102	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	21SNV2	A5-206	7	Sáng	1	3	--34567----12345678----
169	31721100	Kiến tập sư phạm	21-0102	2		21SNV2					2	--34567----12345678----
170	31731009	Các xu hướng nghiên cứu văn học Việt Nam	21-0102	3	Ngô Minh Hiền	21SNV2	A5-306	3	Tối	11	3	--34567----12345678----
171	31731072	Tiếng Việt trong nhà trường	21-0102	3	Trần Văn Sáng	21SNV2	B3-204	5	Tối	11	3	--34567----12345678----
172	32021007	Quản lí Nhà nước về giáo dục	21-0104	2	Hà Văn Hoàng	21SNV2	B3-504	3	Sáng	1	2	--34567----12345678----
173	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	21-0106	2	Trần Phan Hiếu	21SNV3	B4-06	4	Chiều	6	3	--34567----12345678----
174	31721066	Văn học dân gian các tộc người thiểu số	21-0103	2	Đàm Nghĩa Hiếu	21SNV3	A5-305	7	Chiều	8	3	--34567----12345678----
175	31721090	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn	21-0103	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	21SNV3	B3-301	2	Tối	11	3	--34567----12345678----
176	31721100	Kiến tập sư phạm	21-0103	2		21SNV3					2	--34567----12345678----
177	31731009	Các xu hướng nghiên cứu văn học Việt Nam	21-0103	3	Ngô Minh Hiền	21SNV3	A5-208	6	Chiều	6	3	--34567----12345678----
178	31731072	Tiếng Việt trong nhà trường	21-0103	3	Trần Văn Sáng	21SNV3	B3-305	2	Chiều	6	3	--34567----12345678----
179	31731086	Văn học so sánh	21-0103	3	Lê Đức Luận	21SNV3	B3-404	7	Sáng	1	3	--34567----12345678----
180	32021007	Quản lí Nhà nước về giáo dục	21-0105	2	Hà Văn Hoàng	21SNV3	B4-06	5	Sáng	1	3	--34567----12345678----
181	31821035	Lịch sử địa phương	21-0201	2	Đặng Thị Thủy Dương	21CLS	A1-102	3	Chiều	9	2	--3456789012345678----
182	31831029	Nhập môn quan hệ quốc tế	21-0202	3	Trần Như Bắc	21CLS	B3-305	6	Sáng	1	3	--3456789012345678----
183	31831032	Địa chính trị	21-0201	3	Lưu Trang	21CLS	B3-404	4	Sáng	1	3	--3456789012345678----
184	31831339	Khu vực hóa, toàn cầu hóa và các vấn đề toàn cầu	21-0201	3	Nguyễn Văn Sang	21CLS	B3-305	6	Chiều	6	3	--3456789012345678----
185	31831368	Kinh tế Việt Nam thời cận đại	21-0201	3	Nguyễn Duy Phương	21CLS	A5-407	7	Sáng	1	3	--3456789012345678----
186	31821016	Sự du nhập và tiếp biến văn hóa Đông - Tây ở Việt Nam	21-0201	2	Trương Anh Thuận	21CVNH1	A5-303	4	Chiều	6	2	--3456789012345678----
187	31821017	Quản lý Nhà nước về văn hoá, du lịch	21-0201	2	Tăng Chánh Tín	21CVNH1	B3-402	4	Chiều	9	2	--3456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
188	31821019	Văn hóa du lịch	21-0201	2	Lê Thị Thu Hiền	21CVNH1	A5-305	5	Sáng	4	2	--3456789012345678----
189	31821898	Tổ chức sự kiện	21-0201	2	Khoa Lịch sử	21CVNH1	B3-301	7	Sáng	3	2	--3456789012345678----
190	31831023	Các loại hình nghệ thuật Việt Nam	21-0201	3	Trần Thị Trách Oanh	21CVNH1	A5-208	5	Sáng	1	3	--3456789012345678----
191	31821016	Sự du nhập và tiếp biến văn hóa Đông - Tây ở Việt Nam	21-0202	2	Trương Anh Thuận	21CVNH2	B3-505	4	Sáng	1	2	--3456789012345678----
192	31821017	Quản lý Nhà nước về văn hoá, du lịch	21-0202	2	Trần Chánh Tín	21CVNH2	B3-507	4	Chiều	6	2	--3456789012345678----
193	31821019	Văn hóa du lịch	21-0202	2	Lê Thị Thu Hiền	21CVNH2	A6-401	5	Sáng	1	2	--3456789012345678----
194	31821898	Tổ chức sự kiện	21-0202	2	Khoa Lịch sử	21CVNH2	B3-104	7	Sáng	1	2	--3456789012345678----
195	31831023	Các loại hình nghệ thuật Việt Nam	21-0202	3	Trần Thị Trách Oanh	21CVNH2	B3-204	2	Sáng	1	3	--3456789012345678----
196	31821086	Đánh giá trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	21-0101	2	Đặng Thị Thủy Dương	21SLD	B3-402	4	Tối	11	3	--34567----12345678----
197	31821087	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	21-0101	2	Đặng Thị Thủy Dương	21SLD	A5-407	6	Tối	11	3	--34567----12345678----
198	31821100	Kiến tập sư phạm	21-0101	2	Khoa Lịch sử	21SLD					2	--34567-- --12345678 ----
199	31831072	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	21-0102	3	Đặng Thị Thủy Dương	21SLD	B3-306	7	Chiều	6	3	--34567-- --12345678 --
200	31931407	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	21-0101	3	Nguyễn Minh Phương	21SLD	B3-103	3	Tối	11	3	--34567-- --12345678 --
201	32021007	Quản lý Nhà nước về giáo dục	21-0106	2	Hà Văn Hoàng	21SLD	B3-102	5	Chiều	6	3	--34567-- --12345678-- --
202	31821065	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử	21-0101	2	Đặng Thị Thủy Dương	21SLS	A5-406	5	Tối	11	3	--34567----12345678----
203	31821066	Biên soạn và giảng dạy Lịch sử địa phương	21-0101	2	Đặng Thị Thủy Dương	21SLS	A1-101	7	Sáng	1	3	--34567----12345678----
204	31821097	Kiến tập sư phạm	21-0101	2	Khoa Lịch sử	21SLS					2	--34567----12345678----
205	31821298	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	21-0101	2	Nguyễn Minh Phương	21SLS	B3-104	2	Tối	11	3	--34567----12345678----
206	31831054	Làng xã Việt Nam trong lịch sử	21-0101	3	Nguyễn Minh Phương	21SLS	B3-104	6	Tối	11	3	--34567----12345678----
207	31831072	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	21-0101	3	Trương Trung Phương	21SLS	A5-407	6	Sáng	3	3	--34567----12345678----
208	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	21-0210	2	Trần Phan Hiểu	21CDDL	B4-06	4	Sáng	4	2	--3456789012345678----
209	31831657	Quản trị kinh doanh lẻ hành	21-0201	3	Phạm Thị Lắm	21CDDL	B3-404	6	Sáng	3	3	--3456789012345678----
210	31921016	Thương mại điện tử trong du lịch	21-0201	2	Phạm Thị Minh Chính	21CDDL	B3-103	5	Chiều	9	2	--3456789012345678----
211	31921059	Quản lý nhà nước về du lịch	21-0201	2	Đoàn Thị Thông	21CDDL	B3-301	3	Chiều	6	2	--3456789012345678----
212	31931014	Nghiep vụ nhà hàng - khách sạn	21-0201	3	Phạm Thị Minh Chính	21CDDL	B3-103	5	Chiều	6	3	--3456789012345678----
213	31931148	Đánh giá tác động môi trường trong du lịch	21-0201	3	Nguyễn Thanh Tường	21CDDL	B3-204	7	Tối	11	3	--3456789012345678----
214	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	21-0109	2	Trần Phan Hiểu	21SDL	B3-305	7	Sáng	1	3	--34567----12345678----
215	31921077	Kiến tập sư phạm	21-0101	2		21SDL					2	--34567----12345678----
216	31931038	Môi trường và phát triển bền vững	21-0101	3	Nguyễn Thị Kim Thoa	21SDL	A5-407	6	Chiều	6	3	--34567----12345678----
217	31931044	Thực hành dạy học Địa lí	21-0101	3	Nguyễn Văn Thái	21SDL	A5-306	4	Sáng	1	3	--34567----12345678----
218	32021061	Phương pháp Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	21-0201	2	Lê Thị Duyên	21CTL1	A1-101	3	Chiều	9	2	--3456789012345678----
219	32021062	Thực hành phương pháp giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	21-0201	2	Lê Thị Duyên	21CTL1	A1-101	4	Sáng	4	2	--3456789012345678----
220	32031024	Hoạt động hỗ trợ tâm lý trong trường học	21-0201	3	Hoàng Thế Hải	21CTL1	A1-101	4	Chiều	6	3	--3456789012345678----
221	32031025	Tâm lý học trị liệu	21-0201	3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21CTL1	B3-404	5	Tối	11	3	--3456789012345678----
222	32031718	Tâm lý học gia đình	21-0201	3	Lê Thị Ngọc Lan	21CTL1	A1-101	5	Chiều	6	3	--3456789012345678----
223	32021067	Quản trị nguồn nhân lực	21-0201	2	Trần Xuân Bách	21CTL1+	A5-306	5	Chiều	9	2	--3456789012345678----
224	32031727	Tâm lý học quản lý	21-0201	3	Lê Quang Sơn	21CTL1+	A6-202	7	Sáng	1	3	--3456789012345678----
225	32021061	Phương pháp Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	21-0202	2	Lê Thị Duyên	21CTL2	A1-101	2	Sáng	4	2	--3456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
226	32021062	Thực hành phương pháp giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	21-0202	2	Lê Thị Duyên	21CTL2	A1-101	2	Chiều	6	2	- 3456789012345678- -
227	32031025	Tâm lý học trị liệu	21-0202	3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21CTL2	B3-105	2	Sáng	1	3	--3456789012345678----
228	32031718	Tâm lý học gia đình	21-0202	3	Nguyễn Thị Trâm Anh	21CTL2	A6-401	6	Chiều	8	3	--3456789012345678----
229	32028006	Phương pháp Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	21-0201	2	Lê Thị Duyên	21CTLC	A5-202	4	Chiều	6	2	--3456789012345678----
230	32028008	Thực hành phương pháp giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	21-0201	2	Lê Thị Duyên	21CTLC	A5-202	4	Chiều	8	2	--3456789012345678- -
231	32028014	Thực hành tham vấn cá nhân	21-0201	2		21CTLC					2	--3456789012345678----
232	32028015	Thực hành tham vấn nhóm	21-0201	2	Nguyễn Thị Trâm Anh	21CTLC	C3.102	6	Sáng	2	2	--3456789012345678----
233	32028017	Ứng dụng liệu pháp Dohsa-hou trong trị liệu tâm lý	21-0201	2	Nguyễn Thị Trâm Anh	21CTLC	C3.102	6	Sáng	4	2	--3456789012345678----
234	32028021	Ứng dụng liệu pháp chánh niệm trong trị liệu tâm lý	21-0201	2	Bùi Thị Thanh Diệu	21CTLC	A5-202	5	Sáng	3	2	--3456789012345678----
235	32028036	Ứng dụng liệu pháp nhận thức - hành vi trong trị liệu tâm lý	21-0201	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	21CTLC	A5-404A	4	Sáng	1	2	--3456789012345678----
236	32038083	Tâm lý học gia đình	21-0201	3	Nguyễn Thị Trâm Anh	21CTLC	A5-202	3	Sáng	3	3	--3456789012345678----
237	32021055	Kiểm huấn trong công tác xã hội	21-0201	2	Nguyễn Thị Hằng Phương	21CTXH	A1-101	6	Chiều	9	2	--3456789012345678----
238	32021126	Công tác xã hội với phụ nữ	21-0201	2	Lê Thị Lâm	21CTXH	A1-101	4	Chiều	9	2	--3456789012345678----
239	32031051	Công tác xã hội với người cao tuổi	21-0201	3	Phạm Thị Kiều Duyên	21CTXH	A5-306	3	Sáng	1	3	--3456789012345678- - -
240	32031052	Công tác xã hội trong lĩnh vực sức khỏe và y tế	21-0201	3	Nguyễn Thị Hằng Phương	21CTXH	B3-304	4	Sáng	1	3	--3456789012345678-----
241	32031116	Công tác xã hội trong trường học	21-0201	3	Hà Văn Hoàng	21CTXH	B3-405	6	Sáng	1	3	--3456789012345678----
242	32031122	Công tác xã hội với người khuyết tật	21-0201	3	Phạm Thị Kiều Duyên	21CTXH	A5-306	2	Chiều	6	3	3456789012345678----
243	32031124	Công tác xã hội với người nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS	21-0201	3	Lê Thị Lâm	21CTXH	B3-405	6	Chiều	6	3	--3456789012345678----
244	31231011	Thiết kế bài giảng Elearning và website dạy học trực tuyến	21-0101	3	Trần Văn Hưng	21STC	A5-407	4	Sáng	1	3	--34567----12345678----
245	32221001	Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	21-0101	2	Trần Thị Kim Cúc	21STC	B3-305	3	Chiều	6	3	--34567----12345678----
246	32221040	Phát triển chương trình giáo dục ở trường tiểu học	21-0101	2	Võ Thị Bích Thủy	21STC	B3-305	4	Chiều	6	3	--34567----12345678----
247	32221046	Kiểm tập sự phạm	21-0101	2		21STC					2	--34567----12345678
248	32222194	Phương pháp dạy học các môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học	21-0101	2	Nguyễn Phan Lâm Quyên	21STC	B3-105	5	Tối	11	3	--34567----12345678----
249	32222195	Kiểm tra đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	21-0101	2	Nguyễn Thị Hải Yến	21STC	B3-305	2	Sáng	1	3	- 34567- -12345678----
250	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	21-0109	2	Lê Thị Duyên	21STH1	B3-302	4	Tối	11	3	34567----12345678----
251	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	21-0102	2	Lê Thị Hằng	21STH1	A5-403	7	Sáng	1	3	-34567----12345678----
252	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	21-0102	2	Hồ Thị Thủy Hằng	21STH1	B3-203	7	Chiều	6	3	---34567----12345678----
253	32221043	Kiểm tập sự phạm	21-0102	2		21STH1					2	--34567----12345678----
254	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	21-0102	2	Nguyễn Tiên Hoàng	21STH1	B3-302	3	Tối	11	3	--34567----12345678----
255	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	21-0102	2	Hoàng Nam Hải	21STH1	A5-403	6	Tối	11	3	--34567----12345678----
256	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	21-0102	3	Kiều Mạnh Hùng	21STH1	B3-403	4	Sáng	1	3	--34567----12345678----
257	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	21-0108	2	Lê Thị Duyên	21STH10	B3-102	6	Tối	11	3	--34567----12345678----
258	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	21-0101	2	Lê Thị Hằng	21STH10	B3-302	2	Tối	11	3	--34567----12345678----
259	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	21-0101	2	Hồ Thị Thủy Hằng	21STH10	B3-103	4	Sáng	1	3	-34567----12345678----
260	32221043	Kiểm tập sự phạm	21-0101	2		21STH10					2	-34567----12345678----
261	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	21-0101	2	Nguyễn Tiên Hoàng	21STH10	A5-303	6	Chiều	8	3	34567- 12345678----
262	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	21-0101	2	Hoàng Nam Hải	21STH10	A5-404C	2	Sáng	1	3	- 34567- 12345678----
263	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	21-0101	3	Kiều Mạnh Hùng	21STH10	B3-403	4	Chiều	6	3	--34567----12345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
264	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	21-0110	2	Lê Thị Duyên	21STH2	A6-503	7	Chiều	8	3	--34567---12345678----
265	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	21-0103	2	Lê Thị Hằng	21STH2	A6-402	6	Tối	11	3	--34567---12345678----
266	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	21-0103	2	Hồ Thị Thuý Hằng	21STH2	B3-103	6	Sáng	1	3	--34567---12345678----
267	32221043	Kiểm tập sư phạm	21-0103	2		21STH2					2	--34567---12345678----
268	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	21-0103	2	Nguyễn Tiên Hoàng	21STH2	A6-503	4	Tối	11	3	--34567---12345678----
269	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	21-0103	2	Hoàng Nam Hải	21STH2	B3-503	5	Chiều	6	3	--34567---12345678----
270	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	21-0103	3	Kiều Mạnh Hùng	21STH2	B3-503	2	Chiều	6	3	--34567---12345678----
271	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	21-0107	2	Bùi Đình Tuấn	21STH2	A1-101	3	Sáng	1	3	--34567---12345678----
272	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	21-0111	2	Hà Văn Hoàng	21STH3	B3-102	2	Sáng	1	3	--34567---12345678----
273	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	21-0104	2	Lê Thị Hằng	21STH3	B3-502	3	Tối	11	3	--34567---12345678----
274	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	21-0104	2	Hồ Thị Thuý Hằng	21STH3	B3-303	4	Chiều	8	3	--34567---12345678----
275	32221043	Kiểm tập sư phạm	21-0104	2		21STH3					2	--34567---12345678----
276	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	21-0104	2	Nguyễn Tiên Hoàng	21STH3	B3-302	6	Tối	11	3	--34567---12345678----
277	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	21-0104	2	Hoàng Nam Hải	21STH3	A6-502	2	Chiều	6	3	--34567---12345678----
278	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	21-0104	3	Kiều Mạnh Hùng	21STH3	A5-402	6	Sáng	3	3	--34567---12345678----
279	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	21-0112	2	Nguyễn Thị Nhân	21STH4	B3-305	5	Tối	11	3	--34567---12345678----
280	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	21-0105	2	Lê Thị Hằng	21STH4	B3-306	6	Chiều	6	3	--34567---12345678----
281	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	21-0105	2	Hồ Thị Thuý Hằng	21STH4	B3-303	2	Chiều	8	3	--34567---12345678----
282	32221043	Kiểm tập sư phạm	21-0105	2		21STH4					2	--34567---12345678----
283	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	21-0105	2	Nguyễn Tiên Hoàng	21STH4	A5-404C	4	Chiều	6	3	--34567---12345678----
284	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	21-0105	2	Hoàng Nam Hải	21STH4	A6-202	5	Sáng	3	3	--34567---12345678----
285	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	21-0105	3	Kiều Mạnh Hùng	21STH4	A6-402	3	Chiều	6	3	--34567---12345678----
286	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	21-0106	2	Lê Thị Hằng	21STH5	A6-402	5	Tối	11	3	--34567---12345678----
287	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	21-0106	2	Nguyễn Thị Phương Trang	21STH5	B3-503	6	Chiều	6	3	--34567---12345678----
288	32221043	Kiểm tập sư phạm	21-0106	2		21STH5					2	--34567---12345678----
289	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	21-0106	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	21STH5	B3-202	3	Tối	11	3	--34567---12345678----
290	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	21-0106	2	Hoàng Nam Hải	21STH5	A5-403	7	Tối	11	3	--34567---12345678----
291	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	21-0106	3	Kiều Mạnh Hùng	21STH5	B3-503	7	Chiều	8	3	--34567---12345678----
292	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	21-0107	2	Lê Thị Hằng	21STH6	A6-202	3	Chiều	6	3	--34567---12345678----
293	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	21-0107	2	Lê Thị Ngọc Lan	21STH6	A5-210	6	Tối	11	3	--34567---12345678----
294	32221043	Kiểm tập sư phạm	21-0107	2		21STH6					2	--34567---12345678----
295	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	21-0107	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	21STH6	A5-210	2	Tối	11	3	--34567---12345678----
296	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	21-0107	2	Hoàng Nam Hải	21STH6	A5-208	4	Sáng	3	3	--34567---12345678----
297	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	21-0107	3	Kiều Mạnh Hùng	21STH6	B3-506	7	Sáng	1	3	--34567---12345678----
298	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	21-0114	2	Trần Xuân Bách	21STH7	A5-402	3	Chiều	8	3	--34567---12345678----
299	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	21-0108	2	Lê Thị Hằng	21STH7	A6-302	6	Sáng	1	3	--34567---12345678----
300	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	21-0108	2	Lê Thị Ngọc Lan	21STH7	A6-202	6	Chiều	8	3	--34567---12345678----
301	32221043	Kiểm tập sư phạm	21-0108	2		21STH7					2	--34567---12345678----
302	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	21-0108	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	21STH7	A6-202	2	Sáng	3	3	--34567---12345678----
303	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	21-0108	2	Hoàng Nam Hải	21STH7	A6-502	4	Chiều	6	3	--34567---12345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
304	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	21-0108	3	Kiều Mạnh Hùng	21STH7	B3-403	3	Sáng	1	3	--34567---12345678----
305	32021002	Quan lý nhà nước về giáo dục	21-0115	2	Trần Xuân Bách	21STH8	B3-303	5	Chiều	6	3	--34567---12345678----
306	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	21-0109	2	Lê Thị Hằng	21STH8	B3-202	4	Tối	11	3	--34567---12345678----
307	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	21-0109	2	Hồ Thị Thuý Hằng	21STH8	B3-206	5	Sáng	1	3	--34567---12345678----
308	32221043	Kiến tập sư phạm	21-0109	2		21STH8					2	--34567---12345678----
309	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	21-0109	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	21STH8	B3-103	7	Tối	11	3	--34567---12345678----
310	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	21-0109	2	Hoàng Nam Hải	21STH8	B3-506	6	Sáng	1	3	34567---12345678----
311	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	21-0109	3	Vũ Đình Chinh	21STH8	B3-306	3	Sáng	1	3	--34567---12345678----
312	32021002	Quan lý nhà nước về giáo dục	21-0116	2	Trần Xuân Bách	21STH9	B3-101	5	Sáng	3	3	--34567---12345678----
313	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	21-0110	2	Lê Thị Hằng	21STH9	B3-306	7	Tối	11	3	--34567---12345678----
314	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	21-0110	2	Hồ Thị Thuý Hằng	21STH9	A5-403	5	Chiều	8	3	--34567---12345678----
315	32221043	Kiến tập sư phạm	21-0110	2		21STH9					2	--34567---12345678----
316	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	21-0110	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	21STH9	B3-306	6	Tối	11	3	--34567---12345678----
317	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	21-0110	2	Hoàng Nam Hải	21STH9	B3-506	4	Tối	11	3	--34567---12345678----
318	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	21-0110	3	Vũ Đình Chinh	21STH9	B3-306	4	Sáng	1	3	34567---12345678----
319	32021007	Quan lý Nhà nước về giáo dục	21-0107	2	Hà Văn Hoàng	21SMN1	A1-101	4	Sáng	1	3	--34567---12345678----
320	32321029	Kiến tập sư phạm	21-0101	2		21SMN1					2	--34567---12345678----
321	32321639	Quan lý giáo dục mầm non	21-0101	2	Bùi Việt Phú	21SMN1	A5-209	3	Sáng	1	3	--34567---12345678----
322	32331020	Thực hành hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non	21-0101	3	Nguyễn Thị Triều Tiên	21SMN1	A5-209	2	Sáng	1	3	--34567---12345678----
323	32321029	Kiến tập sư phạm	21-0102	2		21SMN2					2	--34567---12345678----
324	32321263	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	21-0102	2	Trần Hồ Uyên	21SMN2	A5-209	6	Chiều	6	3	--34567---12345678----
325	32321639	Quan lý giáo dục mầm non	21-0102	2	Bùi Việt Phú	21SMN2	A5-208	3	Chiều	8	3	--34567---12345678----
326	32321697	Sử dụng âm nhạc trong giáo dục mầm non	21-0102	2	Tôn Nữ Diệu Hằng	21SMN2	A5-209	6	Sáng	1	3	--34567---12345678----
327	32331020	Thực hành hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non	21-0102	3	Trần Thị Huyền Trân	21SMN2	A5-206	4	Chiều	6	3	--34567---12345678----
328	32321029	Kiến tập sư phạm	21-0103	2		21SMN3					2	--34567---12345678----
329	32321639	Quan lý giáo dục mầm non	21-0103	2	Bùi Việt Phú	21SMN3	B3-505	4	Sáng	3	3	--34567---12345678----
330	32321697	Sử dụng âm nhạc trong giáo dục mầm non	21-0103	2	Tôn Nữ Diệu Hằng	21SMN3	B3-506	5	Sáng	1	3	--34567---12345678----
331	32331020	Thực hành hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non	21-0103	3	Lê Đình Hoàng	21SMN3	B3-506	7	Chiều	6	3	--34567---12345678----
332	32321029	Kiến tập sư phạm	21-0104	2		21SMN4					2	--34567---12345678----
333	32321263	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	21-0104	2	Trần Thị Huyền Trân	21SMN4	A5-209	2	Tối	11	3	--34567---12345678----
334	32321639	Quan lý giáo dục mầm non	21-0104	2	Bùi Việt Phú	21SMN4	B3-206	2	Chiều	8	3	--34567---12345678----
335	32321697	Sử dụng âm nhạc trong giáo dục mầm non	21-0104	2	Tôn Nữ Diệu Hằng	21SMN4	A5-209	5	Chiều	6	3	--34567---12345678----
336	32331020	Thực hành hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non	21-0104	3	Phan Thị Nga	21SMN4	B6-02	4	Sáng	1	3	--34567---12345678----
337	31622040	Công tác đoàn đội ở trường phổ thông	21-0101	2	Huỳnh Bọng	21SAN	B4-01	3	Chiều	6	3	--34567---12345678----
338	31622063	Mỹ học âm nhạc	21-0101	2	Hoàng Đình Phương	21SAN	A6-401	2	Tối	11	3	--34567---12345678----
339	31632070	Dàn dựng chương trình tổng hợp	21-0101	3	Thái Đình Dũng	21SAN	C4-202	5	Tối	11	3	--34567---12345678----
340	31632070	Dàn dựng chương trình tổng hợp	21-0102	3	Thái Đình Dũng	21SAN	C4-202	4	Tối	11	3	--34567---12345678----
341	32421023	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn âm nhạc	21-0101	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	21SAN	A1-101	7	Chiều	6	3	--34567---12345678----
342	32421033	Kiến tập sư phạm	21-0101	2	Trương Quang Minh Đức	21SAN					2	--34567---12345678----
343	32431029	Vũ đạo	21-0101	3	Khoa Giáo dục Nghệ thuật	21SAN	B6-02	2	Chiều	6	3	--34567---12345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
344	32431029	Vũ đạo	21-0101	3	Khoa Giáo dục Nghệ thuật	21SAN	B6-02	4	Chiều	6	3	--34567---12345678----
345	32431029	Vũ đạo	21-0102	3	Khoa Giáo dục Nghệ thuật	21SAN	B6-02	2	Sáng	3	3	--34567---12345678----
346	32431029	Vũ đạo	21-0102	3	Khoa Giáo dục Nghệ thuật	21SAN	B6-02	6	Sáng	1	3	--34567---12345678----
347	32431030	Hòa tấu nhạc cụ	21-0101	3	Trương Quang Minh Đức	21SAN	B6-04	3	Sáng	1	5	--34567---12345678----
348	32431030	Hòa tấu nhạc cụ	21-0102	3	Lê Hưng Tiến	21SAN	B6-04	5	Sáng	1	3	--34567---12345678----
349	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0111	2	Ngô Văn Hà	22ST1	B3-302	7	Sáng	1	2	---456789012345678----
350	31131009	Hình học Affine & Euclide	22-0101	3	Trần Nam Sinh	22ST1	B3-102	5	Tối	11	3	---456789012345678----
351	31131012	Phát triển chương trình toán phổ thông	22-0101	3	Nguyễn Thanh Hưng	22ST1	A5-305	6	Sáng	1	3	---456789012345678----
352	31131013	Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực môn toán	22-0101	3	Ngô Thị Bích Thủy	22ST1	B3-403	2	Tối	11	3	---456789012345678----
353	31131247	Giải tích số	22-0101	3	Chữ Văn Tiếp	22ST1	A1-102	4	Chiều	6	3	---456789012345678--
354	31141245	Giải tích hàm	22-0101	4	Lương Quốc Tuyền	22ST1	B4-01	2	Sáng	1	4	---456789012345678--
355	32021004	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục	22-0101	2	Lê Thị Duyên	22ST1	A5-404A	7	Sáng	3	3	---456789012345678--
356	32021273	Giao tiếp sư phạm	22-0106	2	Lê Thị Ngọc Lan	22ST1	A5-209	3	Chiều	9	2	---456789012345678--
357	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0112	2	Dinh Văn Trọng	22ST2	A5-402	5	Sáng	3	2	---456789012345678--
358	31131009	Hình học Affine & Euclide	22-0102	3	Nguyễn Đại Dương	22ST2	B3-506	4	Chiều	6	3	---456789012345678----
359	31131012	Phát triển chương trình toán phổ thông	22-0102	3	Ngô Thị Bích Thủy	22ST2	A5-308	6	Tối	11	3	---456789012345678----
360	31131013	Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực môn toán	22-0102	3	Nguyễn Thanh Hưng	22ST2	A5-305	6	Chiều	6	3	---456789012345678----
361	31141245	Giải tích hàm	22-0102	4	Lương Quốc Tuyền	22ST2	B3-201	2	Chiều	6	4	---456789012345678----
362	32021004	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục	22-0102	2	Bùi Văn Vân	22ST2	B3-306	3	Tối	11	3	---456789012345678----
363	32021273	Giao tiếp sư phạm	22-0107	2	Hoàng Thế Hải	22ST2	B3-306	3	Chiều	6	2	---456789012345678----
364	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0316	2	Dương Thị Nghĩa	22CNTT1	B3-102	6	Sáng	1	3	---456789012-45678----
365	31221010	An toàn thông tin	22-0301	2	Doàn Duy Bình	22CNTT1	A5-303	4	Chiều	8	3	456789012-45678----
366	31221207	Đồ án chuyên ngành	22-0301	2	Khoa Tin học	22CNTT1					2	---56789012-4567----
367	31231016	Công nghệ phần mềm	22-0301	3	Vũ Thị Trà	22CNTT1	A5-402	7	Sáng	3	3	---456789012-45678----
368	31231282	Hệ phân tán	22-0301	3	Nguyễn Hoàng Hải	22CNTT1	A5-308	5	Chiều	6	3	---456789012-45678----
369	31231330	Khai phá dữ liệu	22-0301	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	22CNTT1	A5-402	2	Chiều	8	3	---456789012-45678----
370	31231398	Lập trình mạng	22-0301	3	Lê Văn Mỹ	22CNTT1	C3.203	3	Sáng	3	3	---456789012-45678----
371	31231755	Thiết kế và lập trình web	22-0302	3	Mai Hà Thi	22CNTT1	A5-402	4	Sáng	3	3	---456789012-45678----
372	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	22-0302	4	Phạm Dương Thu Hằng	22CNTT1	B3-302	6	Chiều	6	3	---456789012-45678----
373	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	22-0302	4	Phạm Dương Thu Hằng	22CNTT1	B3-302	6	Chiều	9	2	---456789012-45678----
374	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0317	2	Dương Thị Nghĩa	22CNTT2	B3-102	4	Chiều	6	3	---456789012-45678----
375	31221010	An toàn thông tin	22-0302	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	22CNTT2	A5-403	7	Chiều	6	3	---456789012-45678----
376	31221207	Đồ án chuyên ngành	22-0302	2	Khoa Tin học	22CNTT2					2	---56789012-4567----
377	31231016	Công nghệ phần mềm	22-0302	3	Lê Thị Thanh Bình	22CNTT2	A5-402	5	Chiều	8	3	---456789012-45678----
378	31231282	Hệ phân tán	22-0302	3	Nguyễn Thị Lệ Quyên	22CNTT2	B3-204	2	Chiều	6	3	---456789012-45678----
379	31231330	Khai phá dữ liệu	22-0302	3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	22CNTT2	A6-403	2	Sáng	2	4	---456789012-45678----
380	31231398	Lập trình mạng	22-0302	3	Nguyễn Hoàng Hải	22CNTT2	B3-203	3	Chiều	6	3	---456789012-45678----
381	31231755	Thiết kế và lập trình web	22-0303	3	Nguyễn Hoàng Hải	22CNTT2	B3-503	7	Sáng	1	3	---456789012-45678----
382	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	22-0303	4	Phạm Dương Thu Hằng	22CNTT2	A5-403	5	Sáng	1	3	---456789012-45678----
383	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	22-0303	4	Phạm Dương Thu Hằng	22CNTT2	B3-201	5	Sáng	4	2	456789012-45678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
384	21228904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0301	2	Dương Thị Nghĩa	22CNTTC	A5-211	5	Sáng	3	3	456789012-45678----
385	31238009	Khai phá dữ liệu	22-0301	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	22CNTTC	A5-211	4	Sáng	3	3	---456789012-45678----
386	31238011	Hệ phân tán	22-0301	3	Nguyễn Hoàng Hải	22CNTTC	A5-404A	4	Chiều	8	3	---456789012-45678----
387	31238035	Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu	22-0301	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	22CNTTC	A5-404B	3	Sáng	3	3	---456789012-45678----
388	31238038	Lập trình Web	22-0301	3	Mai Hà Thi	22CNTTC	A5-404A	2	Sáng	3	3	---456789012-45678----
389	31238041	Công nghệ phần mềm	22-0301	3	Vũ Thị Trà	22CNTTC	A5-211	2	Chiều	6	3	---456789012-45678----
390	31248006	Trí tuệ nhân tạo	22-0301	4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	22CNTTC	A5-404A	3	Chiều	6	3	---456789012-45678----
391	31248006	Trí tuệ nhân tạo	22-0301	4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	22CNTTC	A5-404B	3	Chiều	9	2	---456789012-45678----
392	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0315	2	Dương Thị Nghĩa	22SPT	B3-102	4	Sáng	3	3	---456789012-45678----
393	31221035	Tiếng anh chuyên ngành trong KHGD	22-0301	2	Nguyễn Hoàng Hải	22SPT	C3.201	6	Chiều	8	3	---456789012-45678----
394	31231040	Phương pháp dạy học bộ môn Tin học	22-0301	3	Lê Viết Chung	22SPT	A5-306	3	Chiều	6	3	---456789012-45678----
395	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	22-0301	3	Lê Thị Thanh Bình	22SPT	C3.204	2	Chiều	6	3	---456789012-45678----
396	31231546	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	22-0301	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	22SPT	C3.202	7	Sáng	3	3	---456789012-45678----
397	31231755	Thiết kế và lập trình web	22-0301	3	Nguyễn Tấn Thuận	22SPT	B3-102	3	Tối	11	3	---456789012-45678----
398	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	22-0301	4	Phạm Dương Thu Hằng	22SPT	C3.201	3	Sáng	1	3	---456789012-45678----
399	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	22-0301	4	Phạm Dương Thu Hằng	22SPT	C3.201	3	Sáng	4	2	---456789012-45678----
400	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0102	2	Nguyễn Văn Hoàn	22CVK	A5-404C	3	Chiều	7	2	---456789012345678----
401	31321094	Xử lý số liệu trong vật lý và kỹ thuật hạt nhân	22-0101	2	Lê Thị Phương Thảo	22CVK	A5-307	2	Chiều	6	3	---456789012345678----
402	31321111	An toàn phòng thí nghiệm và lao động	22-0101	2	Nguyễn Bá Vũ Chính	22CVK	A5-307	5	Chiều	6	2	---456789012345678----
403	31331095	Giới thiệu về kỹ thuật hạt nhân và bức xạ ion hoá	22-0101	3	Nguyễn Bá Vũ Chính	22CVK	A5-307	2	Sáng	1	3	---456789012345678----
404	31331096	Điện tử công suất trong các hệ thống năng lượng tái tạo	22-0101	3	Lê Quốc Huy	22CVK	A5-307	3	Sáng	1	3	---456789012345678----
405	31331097	Các phương pháp chế tạo và phân tích vật liệu	22-0101	3	Đinh Thanh Khân	22CVK	A5-307	4	Sáng	1	3	---456789012345678----
406	31331975	Vật lý chất rắn	22-0101	3	Mai Thị Kiều Liên	22CVK	A5-307	6	Sáng	3	3	---456789012345678----
407	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0106	2	Từ Ánh Nguyệt	22SVL	B3-302	5	Sáng	3	2	---456789012345678----
408	31321017	Phương pháp dạy học Vật lý bằng tiếng Anh	22-0101	2	Trần Thị Hương Xuân	22SVL	A5-407	3	Chiều	9	2	---456789012345678----
409	31321071	Cơ học lý thuyết	22-0101	2	Hoàng Đình Triển	22SVL	A5-210	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
410	31321468	Thí nghiệm Dao động và Quang học	22-0101	2	Trần Thị Hồng	22SVL	B3-407	4	Chiều	6	4	456789012345678----
411	31321468	Thí nghiệm Dao động và Quang học	22-0102	2	Trịnh Ngọc Đạt	22SVL	B3-407	6	Sáng	1	4	456789012345678----
412	31321468	Thí nghiệm Dao động và Quang học	22-0103	2	Trần Thị Hồng	22SVL	B3-407	4	Sáng	1	4	---456789012345678----
413	31321479	Thí nghiệm Vật lý phổ thông 1	22-0101	2	Phùng Việt Hải	22SVL	B3-208	2	Sáng	1	4	---456789012345678----
414	31321479	Thí nghiệm Vật lý phổ thông 1	22-0102	2	Phùng Việt Hải	22SVL	B3-207	5	Chiều	6	4	---456789012345678----
415	31321479	Thí nghiệm Vật lý phổ thông 1	22-0103	2	Trần Quỳnh	22SVL	B3-207	2	Sáng	1	4	---456789012345678----
416	31321928	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học Vật lý	22-0101	2	Lê Thanh Huy	22SVL	A5-208	2	Chiều	6	2	---456789012345678----
417	31331013	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Vật lý	22-0101	3	Lê Thanh Huy	22SVL	B3-401	3	Sáng	3	3	---456789012345678----
418	31331014	Phát triển chương trình Vật lý phổ thông	22-0101	3	Phùng Việt Hải	22SVL	B4-06	3	Chiều	6	3	456789012345678----
419	31331070	Cơ học lượng tử	22-0101	3	Lê Văn Thanh Sơn	22SVL	B3-202	2	Chiều	8	3	---456789012345678----
420	31331199	Điện tử đại cương	22-0101	3	Tăng Anh Tuấn	23SVL	A5-304	4	Chiều	8	3	---456789012345678----
421	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0108	2	Ngô Văn Hà	22CHD	B3-102	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
422	31421038	Hóa phân tích công cụ	22-0101	2	Võ Thắng Nguyễn	22CHD	B3-404	6	Sáng	1	2	---456789012345678----
423	31421044	Thực hành hóa phân tích công cụ	22-0101	2	Võ Thắng Nguyễn	22CHD	B2-203	2	Sáng	1	4	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
424	31421044	Thực hành hóa phân tích công cụ	22-0102	2	Nguyễn Đình Chương	22CHD	B2-203	3	Sáng	1	4	---456789012345678--- -
425	31421089	Cấu trúc và phổ	22-0101	2	Nguyễn Trần Nguyên	22CHD	B3-405	7	Chiều	6	2	---456789012345678- --
426	31421799	Thực hành hóa lí	22-0101	2	Đoàn Văn Dương	22CHD	D-203	3	Chiều	6	4	---456789012345678 ---
427	31421799	Thực hành hóa lí	22-0102	2	Đoàn Văn Dương	22CHD	D-203	4	Sáng	1	4	-- 456789012345678 ----
428	31422132	Hóa lí dược	22-0101	2	Mai Văn Bảy	22CHD	A5-406	6	Chiều	8	2	---456789012345678 ----
429	31422135	Hóa chất bảo vệ thực vật	22-0101	2	Trần Đức Mạnh	22CHD	A5-406	6	Chiều	6	2	---456789012345678 ----
430	31431046	Hóa lượng tử và quang phổ	22-0101	3	Lê Tự Hải	22CHD	A5-406	7	Sáng	3	3	---456789012345678 ----
431	31441012	Tổng hợp hữu cơ-hóa dược	22-0101	4	Đỗ Thị Thúy Vân	22CHD	A5-406	4	Chiều	6	4	---456789012345678 ----
432	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0118	2	Từ Ánh Nguyệt	22SHH	B3-302	3	Sáng	1	2	---456789012345678 ----
433	31421053	Cấu trúc và phổ	22-0101	2	Nguyễn Trần Nguyên	22SHH	A5-209	6	Chiều	9	2	---456789012345678 ----
434	31421801	Thực hành hóa phân tích	22-0101	2	Lê Thị Tuyết Anh	22SHH	D-201	4	Chiều	6	4	---456789012345678 ----
435	31421801	Thực hành hóa phân tích	22-0102	2	Lê Thị Tuyết Anh	22SHH	D-201	5	Sáng	1	4	---456789012345678 ----
436	31421801	Thực hành hóa phân tích	22-0103	2	Lê Thị Tuyết Anh	22SHH	D-201	5	Chiều	6	4	---456789012345678 ----
437	31421930	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy hóa học	22-0101	2	Bùi Ngọc Phương Châu	22SHH	A5-209	2	Sáng	4	2	---456789012345678 ----
438	31431030	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Hóa học	22-0101	3	Lê Tự Hải	22SHH	B3-303	7	Chiều	8	3	---456789012345678 ----
439	31431570	Phương pháp dạy học môn hoá học	22-0101	3	Nguyễn Thị Lan Anh	22SHH	B3-101	6	Sáng	1	3	---456789012345678 ----
440	31441315	Hóa phân tích	22-0101	4	Nguyễn Thị Hường	22SHH	B3-301	4	Sáng	2	4	456789012345678 ----
441	32021273	Giao tiếp sư phạm	22-0108	2	Lê Thị Ngọc Lan	22SHH	A5-209	7	Sáng	4	2	---456789012345678 ---
442	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0101	2	Dinh Văn Trọng	22SKT1	A5-402	4	Sáng	1	2	---456789012345678 ----
443	31322232	Thí nghiệm nhiệt học và quang học	22-0101	2	Trịnh Ngọc Đạt	22SKT1	B3-407	2	Chiều	6	4	---456789012345678 ----
444	31322232	Thí nghiệm nhiệt học và quang học	22-0102	2	Trịnh Ngọc Đạt	22SKT1	B3-407	3	Sáng	1	4	456789012345678 ----
445	31322232	Thí nghiệm nhiệt học và quang học	22-0103	2	Trịnh Ngọc Đạt	22SKT1	B3-407	5	Sáng	1	4	---456789012345678 ----
446	31322254	Dạy học STEM trong Khoa học tự nhiên	22-0101	2	Lê Thanh Huy	22SKT1	B3-204	2	Sáng	4	2	456789012345678 - - -
447	31421087	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp chuyên môn	22-0101	2	Nguyễn Thị Thu Hồng	22SKT1	B3-304	6	Sáng	4	2	---456789012345678 ---
448	31422235	Thí nghiệm hóa vô cơ và hữu cơ	22-0101	2	Nguyễn Thị Thy Nga	22SKT1	B2-204	3	Chiều	6	4	---456789012345678 ----
449	31422235	Thí nghiệm hóa vô cơ và hữu cơ	22-0102	2	Nguyễn Thị Thy Nga	22SKT1	B2-204	4	Chiều	6	4	---456789012345678 ----
450	31422235	Thí nghiệm hóa vô cơ và hữu cơ	22-0103	2	Nguyễn Thị Thy Nga	22SKT1	B2-204	5	Chiều	6	4	---456789012345678 ----
451	31432245	Phương pháp dạy học Khoa học tự nhiên	22-0101	3	Nguyễn Thị Lan Anh	22SKT1	B3-406	2	Sáng	1	3	---456789012345678 ----
452	31531005	Di truyền và tiến hóa	22-0101	3	Trương Thị Thanh Mai	22SKT1	A5-303	7	Chiều	8	3	---456789012345678 ----
453	31531010	Phát triển chương trình Khoa học tự nhiên	22-0101	3	Nguyễn Thị Hải Yến	22SKT1	B3-506	6	Chiều	6	3	---456789012345678 ----
454	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0104	2	Đỗ Thị Hằng Nga	22SKT2	A5-308	2	Sáng	3	2	---456789012345678 ----
455	31322232	Thí nghiệm nhiệt học và quang học	22-0104	2	Trịnh Ngọc Đạt	22SKT2	B3-407	5	Chiều	6	4	---456789012345678 ----
456	31322232	Thí nghiệm nhiệt học và quang học	22-0105	2	Trịnh Ngọc Đạt	22SKT2	B3-407	7	Sáng	1	4	---456789012345678 ----
457	31322232	Thí nghiệm nhiệt học và quang học	22-0106	2	Trịnh Ngọc Đạt	22SKT2	B3-407	6	Chiều	6	4	---456789012345678 ----
458	31322254	Dạy học STEM trong Khoa học tự nhiên	22-0102	2	Lê Thanh Huy	22SKT2	A5-207	6	Sáng	4	2	---456789012345678 ----
459	31421087	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp chuyên môn	22-0102	2	Trần Đức Mạnh	22SKT2	A5-305	3	Chiều	9	2	---456789012345678 ----
460	31422235	Thí nghiệm hóa vô cơ và hữu cơ	22-0104	2	Nguyễn Văn Din	22SKT2	D-202	2	Chiều	6	4	456789012345678 ---
461	31422235	Thí nghiệm hóa vô cơ và hữu cơ	22-0105	2	Nguyễn Văn Din	22SKT2	D-202	3	Sáng	1	4	-- 456789012345678 ---
462	31422235	Thí nghiệm hóa vô cơ và hữu cơ	22-0106	2	Nguyễn Văn Din	22SKT2	D-202	4	Sáng	1	4	---456789012345678 - - -

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
463	31432245	Phương pháp dạy học Khoa học tự nhiên	22-0102	3	Nguyễn Thị Lan Anh	22SKT2	A5-305	5	Sáng	1	3	---456789012345678----
464	31531005	Di truyền và tiến hóa	22-0102	3	Trương Thị Thanh Mai	22SKT2	A5-207	2	Tối	11	3	---456789012345678----
465	31531010	Phát triển chương trình Khoa học tự nhiên	22-0102	3	Nguyễn Thị Hải Yến	22SKT2	A6-302	4	Chiều	6	3	---456789012345678----
466	31521017	Thực tế chuyên ngành	22-0201	2	Phạm Thị Mỹ	22CNSH					2	----5678--12345678----
467	31521027	Ứng dụng chi thị phân tử trong chọn giống	22-0201	2	Nguyễn Minh Lý	22CNSH	B3-405	2	Chiều	6	3	---45678--12345678--
468	31521033	Chi thị sinh học	22-0201	2	Nguyễn Văn Khánh	22CNSH	B3-405	5	Sáng	1	3	---45678--12345678----
469	31531019	Miễn dịch học	22-0201	3	Bùi Thị Thơ	22CNSH	B3-507	3	Chiều	6	4	--45678--12345678----
470	31531024	Công nghệ vi sinh trong xử lý ô nhiễm môi trường	22-0201	3	Phạm Thị Mỹ	22CNSH	B3-305	4	Chiều	9	2	--45678--12345678----
471	31531032	Tin sinh học	22-0201	3	Nguyễn Minh Lý	22CNSH	A5-306	7	Chiều	6	4	---45678--12345678----
472	31531108	Công nghệ sinh học thực vật	22-0201	3	Võ Châu Tuấn	22CNSH	B3-405	2	Sáng	1	3	---45678--12345678----
473	31521025	Khởi sự kinh doanh	22-0101	2	Khoa Sinh - MT	22CTM	A5-306	4	Sáng	4	2	---456789012345678----
474	31521064	Thanh tra môi trường	22-0101	2	Khoa Sinh - MT	22CTM	A5-307	3	Chiều	6	2	---456789012345678----
475	31531044	Quy hoạch môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên	22-0101	3	Phùng Khánh Chuyên	22CTM	A5-307	4	Chiều	6	3	---456789012345678----
476	31531055	Quản lý vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên	22-0101	3	Khoa Sinh - MT	22CTM	A5-407	5	Sáng	1	3	---456789012345678----
477	31531057	Du lịch bền vững	22-0101	3	Chu Mạnh Trinh	22CTM	A5-306	5	Chiều	6	3	456789012345678-----
478	31531145	Đánh giá môi trường	22-0101	3	Võ Văn Minh	22CTM	A5-408	4	Sáng	1	3	---456789012345678----
479	31521080	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm	22-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hằng	22SS	A5-306	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
480	31521124	Tiếng Anh chuyên ngành	22-0101	2	Phùng Khánh Chuyên	22SS	A1-101	7	Chiều	9	2	---456789012345678----
481	31521131	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục ở trường phổ thông	22-0101	2	Nguyễn Thị Hải Yến	22SS	B3-405	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
482	31521139	Thiết kế bài tập sinh học phổ thông	22-0101	2	Trương Thị Thanh Mai	22SS	B3-405	4	Sáng	4	2	---456789012345678----
483	31521143	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học môn Sinh học	22-0101	2	Đoàn Duy Bình	22SS	C3.107	3	Sáng	1	3	---456789012345678----
484	31521680	Sinh học phân tử	22-0101	2	Nguyễn Minh Lý	22SS	A5-407	7	Sáng	4	2	---456789012345678----
485	31531122	Công nghệ sinh học đại cương	22-0101	3	Võ Châu Tuấn	22SS	A1-102	2	Sáng	4	2	---456789012345678----
486	32021004	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục	22-0103	2	Bùi Văn Ván	22SS	B3-505	4	Chiều	6	3	--456789012345678----
487	31621038	Phòng chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới	22-0101	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	22SCD	A5-408	3	Sáng	4	2	---456789012345678----
488	31622044	Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	22-0101	2	Nguyễn Thị Hương	22SCD	B3-204	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
489	31631027	Thực hành giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	22-0101	3	Hồ Thanh Hải	22SCD	A5-408	6	Chiều	6	3	---456789012345678----
490	31631029	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Giáo dục công dân	22-0101	3	Hồ Thanh Hải	22SCD	A5-408	7	Sáng	1	3	---456789012345678----
491	31641040	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân	22-0101	4	Hồ Thanh Hải	22SCD	A5-408	4	Chiều	6	4	---456789012345678----
492	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	22-0102	2	Trần Phan Hiếu	22SGC	A1-102	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
493	31621056	Thực hành phương pháp dạy học Kinh tế chính trị Mác- Lênin	22-0101	2	Trần Phan Hiếu	22SGC	A1-102	7	Chiều	9	2	---456789012345678----
494	31621372	Thực hành phương pháp dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0101	2	Dương Thị Nghĩa	22SGC	A1-102	3	Sáng	4	2	---456789012345678----
495	31621427	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	22-0101	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	22SGC	B3-201	3	Chiều	8	3	---456789012345678----
496	31621922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	22-0101	2	Nguyễn Duy Quý	22SGC	A1-102	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
497	31622013	Chuyên đề Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	22-0101	2	Đinh Văn Trọng	22SGC	A5-306	5	Sáng	1	2	---456789012345678----
498	31622038	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chuyên ngành	22-0101	2	Trần Văn Hưng	22SGC	A5-407	4	Sáng	4	2	---456789012345678----
499	31641046	Tác phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin	22-0101	4	Phạm Huy Thành	22SGC	A5-306	7	Sáng	1	4	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
500	31721001	Dự luận xã hội và truyền thông đại chúng	22-0101	2	Trần Thị Hòa	22SGC	A1-102	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
501	00121024	Học thuyết Huấn luyện Thể thao	22-0101	2	Đào Thị Thanh Hà	22SGT	A5-401	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
502	00131020	Sinh lý học – Thể dục Thể thao	22-0101	3	Phạm Tuấn Hùng	22SGT	A5-407	2	Sáng	3	3	---456789012345678----
503	00131021	Đo lường Thể dục Thể thao	22-0101	3	Nguyễn Thanh Tùng	22SGT	A5-406	3	Chiều	6	3	---456789012345678----
504	00131022	Cầu lông	22-0101	3	Hà Thị Hân	22SGT	SVD-17	5	Sáng	3	3	---456789012345678----
505	00131023	Thể thao chuyên ngành 3	22-0101	3	Đỗ Quốc Hùng	22SGT	KHOAGDTC	6	Chiều	8	3	---456789012345678----
506	00131025	Khiêu vũ Thể thao	22-0101	3	Phạm Thị Phụng	22SGT	SVD-17	3	Sáng	3	3	---456789012345678----
507	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0103	2	Đỗ Thị Hằng Nga	22SGT	A5-308	2	Sáng	1	2	---456789012345678----
508	32021273	Giao tiếp sư phạm	22-0101	2	Lê Thị Ngọc Lan	23SGC	B3-406	2	Sáng	4	2	---456789012345678----
509	31722101	Báo chí và dự luận xã hội	22-0101	2	Trần Thị Hòa	22CBC1	B3-206	4	Sáng	1	2	---456789012345678----
510	31722103	Báo chí và thông tin đối ngoại	22-0101	2		22CBC1					2	---456789012345678----
511	31722108	Phóng sự	22-0101	2	Cao Thị Xuân Phụng	22CBC1	B3-104	5	Sáng	1	2	---456789012345678----
512	31722121	Kĩ năng dẫn chương trình	22-0101	2	Lê Văn Trúc Ly	22CBC1	B3-104	2	Sáng	4	2	---456789012345678----
513	31731052	Truyền hình	22-0101	3	Trần Thị Tuyết	22CBC1	B3-104	2	Sáng	1	3	---456789012345678----
514	31731080	Truyền thông Marketing	22-0101	3	Khoa Ngữ văn	22CBC1	B3-204	3	Sáng	1	3	---456789012345678----
515	31741055	Sản xuất chương trình truyền hình	22-0101	4	Trần Thị Yến Minh	22CBC1	B3-104	2	Chiều	6	4	---456789012345678----
516	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0110	2	Ngô Văn Hà	22CBC2	B3-202	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
517	31722101	Báo chí và dự luận xã hội	22-0102	2	Trần Thị Hòa	22CBC2	B3-505	5	Chiều	6	2	---456789012345678----
518	31722103	Báo chí và thông tin đối ngoại	22-0102	2		22CBC2					2	---456789012345678----
519	31722108	Phóng sự	22-0102	2	Cao Thị Xuân Phụng	22CBC2	B3-104	5	Sáng	3	2	---456789012345678----
520	31722121	Kĩ năng dẫn chương trình	22-0102	2	Lê Văn Trúc Ly	22CBC2	B3-104	3	Sáng	4	2	---456789012345678----
521	31731052	Truyền hình	22-0102	3	Trần Thị Tuyết	22CBC2	A5-402	3	Sáng	1	3	---456789012345678----
522	31731080	Truyền thông Marketing	22-0102	3	Khoa Ngữ văn	22CBC2	A5-304	4	Sáng	1	3	---456789012345678----
523	31741055	Sản xuất chương trình truyền hình	22-0102	4	Trần Thị Yến Minh	22CBC2	B3-104	3	Chiều	6	4	---456789012345678----
524	21228904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0102	2	Đinh Văn Trọng	22CBCC	A5-404A	4	Sáng	3	2	---456789012345678----
525	31728130	Báo chí và dự luận xã hội	22-0101	2	Trần Thị Hòa	22CBCC	A5-211	5	Sáng	1	2	---456789012345678----
526	31728136	Phóng sự	22-0101	2	Cao Thị Xuân Phụng	22CBCC	A6-401	5	Chiều	6	2	---456789012345678----
527	31728152	Kĩ năng dẫn chương trình	22-0101	2	Lê Văn Trúc Ly	22CBCC	A5-211	3	Chiều	6	2	---456789012345678----
528	31738015	Truyền hình	22-0101	3	Trần Thị Tuyết	22CBCC	A5-404B	6	Sáng	1	3	---456789012345678----
529	31738021	Truyền thông Marketing	22-0101	3	Khoa Ngữ văn	22CBCC	A1-201	2	Sáng	1	3	---456789012345678----
530	31738160	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí 2	22-0101	3	Trần Thị Hòa	22CBCC	A5-211	3	Sáng	1	3	---456789012345678----
531	31748018	Sản xuất chương trình truyền hình	22-0101	4	Trần Thị Yến Minh	22CBCC	A5-404A	6	Chiều	6	4	---456789012345678----
532	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0120	2	Dương Thị Nghĩa	22CVH	B3-102	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
533	31721036	Các loại hình báo chí	22-0101	2	Phạm Thị Hương	22CVH	A5-209	4	Sáng	4	2	---456789012345678----
534	31721495	Ngữ dụng học	22-0103	2	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	22CVH	A5-209	5	Sáng	1	2	---456789012345678----
535	31721498	Ngữ pháp văn bản	22-0101	2	Lê Đức Luận	22CVH	A5-209	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
536	31721963	Văn học Nhật Bản	22-0101	2	Nguyễn Phương Khánh	22CVH	B3-306	5	Sáng	4	2	---456789012345678----
537	31731007	Folklore với văn học viết	22-0101	3	Đàm Nghĩa Hiếu	22CVH	A6-502	3	Chiều	6	3	---456789012345678----
538	31731959	Văn học Đông Âu - Nga	22-0101	3	Vũ Thường Linh	22CVH	A6-403	6	Sáng	1	3	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
539	31741289	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1945 đến nay	22-0103	4	Bùi Bích Hạnh	22CVH	B3-103	3	Sáng	2	4	---456789012345678----
540	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0121	2	Dương Thị Nghĩa	22CVHH	B3-102	5	Sáng	1	2	-456789012345678-----
541	31721023	Bảo tàng học	22-0101	2	Hoàng Thị Mai Sa	22CVHH	B3-506	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
542	31721093	Tiếp xúc, giao lưu văn hoá phương Đông và phương Tây	22-0101	2	Vũ Thường Linh	22CVHH	B3-506	3	Sáng	4	2	---456789012345678----
543	31721165	Di tích và danh thắng Việt Nam	22-0101	2	Nguyễn Hoàng Thân	22CVHH	B3-105	2	Sáng	4	2	---456789012345678----
544	31721970	Văn học và báo chí	22-0102	2	Nguyễn Thanh Trường	22CVHH	B3-506	5	Sáng	4	2	---456789012345678----
545	31731011	Phương ngữ học tiếng Việt	22-0103	3	Trần Văn Sáng	22CVHH	B3-105	6	Tối	11	3	---456789012345678----
546	31731025	Nhân học văn hóa	22-0101	3	Nguyễn Thu Trang	22CVHH	A5-209	2	Chiều	6	3	---456789012345678----
547	31741092	Văn hoá nghệ thuật Việt Nam	22-0101	4	Phạm Thị Tú Trinh	22CVHH	B3-406	4	Chiều	6	4	---456789012345678----
548	31721071	Dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá	22-0101	2	Nguyễn Thanh Tuấn	22SNV1	B3-404	3	Sáng	3	2	---456789012345678----
549	31721495	Ngữ dụng học	22-0101	2	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi	22SNV1	A6-401	3	Sáng	1	2	---456789012345678----
550	31731004	Văn bản Hán Nôm Việt Nam	22-0102	3	Nguyễn Hoàng Thân	22SNV1	B3-402	7	Chiều	8	3	---456789012345678----
551	31731011	Phương ngữ học tiếng Việt	22-0101	3	Trần Văn Sáng	22SNV1	B3-504	4	Chiều	6	3	---456789012345678----
552	31731571	Phương pháp dạy học Ngữ Văn 1	22-0101	3	Lê Thị Thanh Tịnh	22SNV1	B3-101	3	Chiều	6	3	---456789012345678----
553	31741289	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1945 đến nay	22-0101	4	Bùi Bích Hạnh	22SNV1	B3-104	4	Sáng	2	4	---456789012345678----
554	31741965	Văn học Tây Âu - Mĩ	22-0101	4	Nguyễn Phương Khánh	22SNV1	B3-205	2	Sáng	2	4	---456789012345678----
555	31721495	Ngữ dụng học	22-0102	2	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi	22SNV2	A6-401	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
556	31731004	Văn bản Hán Nôm Việt Nam	22-0103	3	Nguyễn Hoàng Thân	22SNV2	B3-103	2	Tối	11	3	---456789012345678----
557	31731011	Phương ngữ học tiếng Việt	22-0102	3	Trần Văn Sáng	22SNV2	B3-203	4	Tối	11	3	---456789012345678----
558	31731571	Phương pháp dạy học Ngữ Văn 1	22-0102	3	Lê Thị Thanh Tịnh	22SNV2	B3-101	3	Sáng	3	3	---456789012345678----
559	31741289	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1945 đến nay	22-0102	4	Bùi Bích Hạnh	22SNV2	B3-103	3	Chiều	7	4	---456789012345678----
560	31741965	Văn học Tây Âu - Mĩ	22-0102	4	Nguyễn Phương Khánh	22SNV2	B3-406	4	Sáng	2	4	---456789012345678----
561	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0105	2	Từ Ánh Nguyệt	22CLS	B3-302	5	Sáng	1	2	---456789012345678----
562	31821043	Quan hệ Việt Nam-EU	22-0101	2	Nguyễn Văn Sang	22CLS	A5-408	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
563	31821050	Quan hệ kinh tế thế giới thời hiện đại	22-0101	2	Lưu Trang	22CLS	B3-105	4	Sáng	4	2	---456789012345678----
564	31831033	Các cuộc cải cách ở châu Á thời cận- hiện đại	22-0102	3	Nguyễn Văn Sang	22CLS	A1-102	2	Chiều	6	3	---456789012345678----
565	31831034	Luật quốc tế	22-0101	3	Nguyễn Thị Hoài Thương	22CLS	B3-404	5	Sáng	3	3	---456789012345678----
566	31831039	Đàm phán quốc tế	22-0101	3	Nguyễn Thị Hồng Yến	22CLS	A5-406	3	Sáng	1	3	---456789012345678----
567	31831865	Tiếng Anh chuyên ngành 2	22-0103	3	Trần Văn Thành	22CLS	A5-408	7	Chiều	8	3	---456789012345678----
568	31831897	Tổ chức quốc tế và cơ quan ngoại giao của các quốc gia	22-0101	3	Nguyễn Thị Hồng Yến	22CLS	B3-105	7	Sáng	1	3	---456789012345678----
569	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0222	2	Dương Thị Nghĩa	22CVNH1	B3-102	7	Chiều	6	3	---45678---12345678----
570	31821094	Kiến tập	22-0201	2	Khoa Lịch sử	22CVNH1					2	---45678---12345678----
571	31821095	Văn hóa làng xã Việt Nam	22-0201	2	Lê Thị Thu Hiền	22CVNH1	A6-502	5	Chiều	6	3	---45678---12345678----
572	31821708	Tài nguyên du lịch	22-0201	2	Tô Văn Hạnh	22CVNH1	B3-304	5	Tối	11	3	---45678---12345678----
573	31831022	Nghệp vụ điều hành chương trình du lịch	22-0201	3	Tô Văn Hạnh	22CVNH1	B3-201	3	Sáng	3	3	---45678---12345678----
574	31831457	Marketing du lịch	22-0201	3	Tô Văn Hạnh	22CVNH1	B3-403	7	Sáng	1	4	---45678---12345678----
575	31831865	Tiếng Anh chuyên ngành 2	22-0201	3	Khoa Lịch sử	22CVNH1	B3-403	3	Chiều	6	4	---45678---12345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
576	31841020	Nghiep vụ nhà hàng - khách sạn	22-0201	4	Phạm Thị Lắm	22CVNH1	A5-303	6	Chiều	6	2	---45678---12345678----
577	31841020	Nghiep vụ nhà hàng - khách sạn	22-0201	4	Phạm Thị Lắm	22CVNH1	B3-306	5	Sáng	1	3	---45678---12345678----
578	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0223	2	Dương Thị Nghĩa	22CVNH2	A5-401	6	Chiều	6	3	---45678---12345678----
579	31821094	Kiến tập	22-0202	2	Khoa Lịch sử	22CVNH2					2	---45678---12345678----
580	31821095	Văn hóa làng xã Việt Nam	22-0202	2	Lê Thị Thu Hiền	22CVNH2	B3-303	2	Tối	11	3	---45678---12345678----
581	31821749	Thị trường du lịch	22-0202	2	Nguyễn Thị Lộc	22CVNH2	B3-205	4	Tối	11	3	---45678---12345678----
582	31831022	Nghiep vụ điều hành chương trình du lịch	22-0202	3	Tô Văn Hạnh	22CVNH2	B3-403	2	Chiều	6	3	---45678---12345678----
583	31831457	Marketing du lịch	22-0202	3	Tô Văn Hạnh	22CVNH2	A6-202	6	Sáng	1	4	---45678---12345678----
584	31831865	Tiếng Anh chuyên ngành 2	22-0202	3	Khoa Lịch sử	22CVNH2	A6-202	4	Sáng	1	4	---45678---12345678----
585	31841020	Nghiep vụ nhà hàng - khách sạn	22-0202	4	Phạm Thị Lắm	22CVNH2	A5-208	5	Sáng	4	2	---45678---12345678----
586	31841020	Nghiep vụ nhà hàng - khách sạn	22-0202	4	Phạm Thị Lắm	22CVNH2	B3-202	6	Tối	11	3	---45678---12345678----
587	31821088	Biên soạn, giảng dạy Lịch sử và Địa lí địa phương	22-0101	2	Đặng Thị Thùy Dương	22SLD1	B3-505	6	Sáng	1	2	---456789012345678----
588	31821089	Phương pháp tích hợp trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	22-0101	2	Trương Trung Phương	22SLD1	B3-305	5	Sáng	4	2	---456789012345678----
589	31841663	Phương pháp dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	22-0101	4	Đặng Thị Thùy Dương	22SLD1	B3-405	3	Sáng	2	4	---456789012345678----
590	31921075	Việt Nam với hội nhập kinh tế quốc tế	22-0101	2	Nguyễn Thị Hồng	22SLD1	A5-304	3	Chiều	6	2	---456789012345678----
591	31931181	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	22-0101	3	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	22SLD1	B4-02	3	Chiều	8	3	---456789012345678----
592	31931290	Hệ thống thông tin địa lí	22-0101	3	Nguyễn Thị Diệu	22SLD1	A5-206	5	Sáng	1	3	---456789012345678----
593	31831411	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	22-0101	3	Nguyễn Minh Phương	22SLD1+	B3-102	4	Tối	11	3	---456789012345678----
594	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0124	2	Dương Thị Nghĩa	22SLD2	B3-102	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
595	31821088	Biên soạn, giảng dạy Lịch sử và Địa lí địa phương	22-0102	2	Đặng Thị Thùy Dương	22SLD2	B3-306	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
596	31841663	Phương pháp dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	22-0102	4	Đặng Thị Thùy Dương	22SLD2	B3-306	4	Chiều	7	4	---456789012345678----
597	31931181	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	22-0102	3	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	22SLD2	A6-401	2	Chiều	8	3	---456789012345678----
598	31931290	Hệ thống thông tin địa lí	22-0102	3	Nguyễn Thị Diệu	22SLD2	A5-206	6	Chiều	6	3	---456789012345678----
599	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0113	2	Nguyễn Văn Hoàn	22SLS	A5-402	2	Sáng	1	2	---456789012345678----
600	31821070	Đánh giá trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông	22-0101	2	Trương Trung Phương	22SLS	A5-304	6	Sáng	1	2	---456789012345678----
601	31821074	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học lịch sử	22-0101	2	Đặng Thị Thùy Dương	22SLS	A5-304	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
602	31831033	Các cuộc cải cách ở châu Á thời cận- hiện đại	22-0101	3	Nguyễn Văn Sang	22SLS	A5-304	3	Chiều	8	3	---456789012345678----
603	31831056	Các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam	22-0101	3	Trương Anh Thuận	22SLS	A5-304	6	Chiều	6	3	---456789012345678----
604	31831116	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	22-0101	3	Nguyễn Minh Phương	22SLS	B3-104	5	Tối	11	3	---456789012345678----
605	31841069	Phương pháp dạy học lịch sử	22-0101	4	Trương Trung Phương	22SLS	B3-205	2	Chiều	6	4	---456789012345678----
606	31821457	Marketing du lịch	22-0101	2	Nguyễn Thanh Tường	22CDDL	B3-203	7	Sáng	4	2	---456789012345678----
607	31831366	Kinh tế du lịch	22-0101	3	Trương Văn Cảnh	22CDDL	B3-406	2	Tối	11	3	---456789012345678----
608	31921013	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong nghề du lịch	22-0101	2	Hồ Thị Thủy Hằng	22CDDL	B3-206	4	Chiều	6	2	---456789012345678----
609	31921063	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam 2	22-0101	2	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	22CDDL	A5-403	3	Chiều	6	2	---456789012345678----
610	31921173	Địa lí đô thị	22-0101	2	Nguyễn Phú Thắng	22CDDL	A5-401	2	Chiều	6	2	---456789012345678----
611	31931065	Hệ thống thông tin địa lí trong du lịch	22-0101	3	Trương Văn Cảnh	22CDDL	A5-206	6	Sáng	1	3	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
612	31931069	Tiếng Anh chuyên ngành	22-0101	3	Nguyễn Phú Thắng	22CDDL	A6-502	3	Sáng	1	3	- 456789012345678- -
613	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0109	2	Ngô Văn Hà	22SDL	B3-202	6	Chiều	7	2	---456789012345678 ---
614	31921082	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam I	22-0101	2	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	22SDL	A6-401	2	Chiều	6	2	---456789012345678----
615	31921171	Địa lí biển Đông	22-0101	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	22SDL	B3-205	6	Sáng	1	2	---456789012345678- ----
616	31921926	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học địa lí	22-0101	2	Nguyễn Văn An	22SDL	B3-205	6	Chiều	9	2	---456789012345678- ----
617	31931035	Địa lí tự nhiên Việt Nam 2	22-0101	3	Lê Ngọc Hành	22SDL	B3-404	4	Chiều	8	3	---456789012345678----
618	31931180	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 2	22-0101	3	Nguyễn Phú Thắng	22SDL	B3-205	6	Sáng	3	3	---456789012345678----
619	31931567	Phương pháp dạy học địa lí ở trường phổ thông	22-0101	3	Nguyễn Văn Thái	22SDL	B3-204	5	Sáng	3	3	---456789012345678----
620	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0125	2	Dương Thị Nghĩa	22CTL	B3-102	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
621	32021014	Giáo dục hoà nhập	22-0101	2	Lê Thị Hằng	22CTL	B3-105	7	Chiều	9	2	---456789012345678----
622	32021060	Thực hành phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành tâm lý học	22-0101	2	Lê Mỹ Dung	22CTL	B3-201	3	Chiều	6	2	---456789012345678----
623	32021735	Tâm lý học trí tuệ	22-0101	2	Hồ Thị Thuỷ Hằng	22CTL	B3-206	4	Sáng	4	2	---456789012345678- - -
624	32021778	Thực hành chẩn đoán tâm lý	22-0101	2	Lê Mỹ Dung	22CTL	A5-403	4	Chiều	6	2	---456789012345678
625	32031719	Tâm lý học giáo dục	22-0101	3	Hoàng Thế Hải	22CTL	B3-306	2	Sáng	3	3	456789012345678----
626	32031722	Tâm lý học nhân cách	22-0101	3	Lê Quang Sơn	22CTL	A5-403	6	Chiều	6	3	---456789012345678----
627	32031732	Tham vấn	22-0101	3	Nguyễn Thị Trâm Anh	22CTL	A5-303	5	Chiều	6	3	---456789012345678----
628	21228904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0103	2	Nguyễn Văn Hoàn	22CTL	A5-404A	3	Chiều	9	2	---456789012345678----
629	32028089	Thực hành chẩn đoán tâm lý	22-0101	2	Lê Mỹ Dung	22CTL	A5-404B	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
630	32028094	Thực hành tâm bệnh học	22-0101	2	Lâm Tử Trung	22CTL	A5-404B	2	Sáng	1	2	---456789012345678----
631	32038032	Tâm lý học nhân cách	22-0101	3	Lê Quang Sơn	22CTL	A5-404B	7	Chiều	6	3	---456789012345678----
632	32038035	Tâm lý học lâm sàng	22-0101	3	Bùi Thị Thanh Diệu	22CTL	A5-404B	2	Sáng	3	3	---456789012345678----
633	32038039	Giáo dục hòa nhập	22-0101	3	Lê Thị Hằng	22CTL	A5-404B	4	Sáng	1	3	---456789012345678- .
634	32038088	Tâm lý học chẩn đoán	22-0101	3	Lê Mỹ Dung	22CTL	A5-404B	2	Chiều	6	3	456789012345678- ----
635	32038107	Tâm lý học giới tính	22-0101	3	Bùi Văn Vân	22CTL	A5-404B	3	Chiều	6	3	---456789012345678----
636	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0107	2	Ngô Văn Hà	22CTXH	B3-102	2	Chiều	7	2	---456789012345678----
637	32021056	Công tác xã hội với gia đình	22-0101	2	Lê Thị Lâm	22CTXH	A5-401	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
638	32031049	Phát triển cộng đồng	22-0101	3	Bùi Đình Tuấn	22CTXH	A5-406	4	Sáng	1	3	---456789012345678----
639	32031995	Xây dựng và quản lý dự án	22-0101	3	Bùi Đình Tuấn	22CTXH	A1-102	6	Chiều	6	3	---456789012345678----
640	32041790	Thực hành Công tác xã hội với nhóm	22-0101	4	Lê Thị Lâm	22CTXH					4	---456789012345678----
641	32041874	Phương pháp Giáo dục kỹ năng sống	22-0101	4	Lê Thị Duyên	22CTXH	A5-406	6	Sáng	1	4	---456789012345678----
642	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0129	2	Dương Thị Nghĩa	22STC	B3-202	3	Chiều	9	2	---456789012345678----
643	31231008	Mạng máy tính và internet	22-0101	3	Nguyễn Hoàng Hải	22STC	A5-207	6	Sáng	1	3	---456789012345678----
644	31231009	Lập trình game học tập	22-0101	3	Trần Văn Hưng	22STC	A5-207	6	Chiều	6	3	---456789012345678----
645	31242191	Phương pháp dạy học tin học ở tiểu học	22-0101	4	Trần Văn Hưng	22STC	B3-206	3	Sáng	1	4	---456789012345678----
646	32231041	Ứng dụng công nghệ trong trồng hoa và cây cảnh	22-0101	3	Đoàn Thị Vân	22STC	A5-206	5	Tối	11	3	- 456789012345678----
647	32242190	Phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học	22-0101	4	Nguyễn Thị Hải Yến	22STC	B4-01	4	Sáng	2	4	456789012345678----
648	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	22-0101	2	Võ Thị Bích Thủy	22STH1	A5-303	4	Sáng	1	2	---456789012345678----
649	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	22-0101	2	Nguyễn Phan Lâm Quyên	22STH1	A5-305	2	Sáng	4	2	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
650	32231035	Rèn luyện kỹ năng tư phạm 2 ở tiểu học	22-0101	3	Nguyễn Phan Lâm Quyền	22STH1	B3-105	3	Tối	11	3	---456789012345678----
651	32241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	22-0101	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	22STH1	A6-502	5	Sáng	1	4	---456789012345678----
652	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	22-0102	2	Vũ Đình Chinh	22STH2	B3-204	7	Sáng	4	2	---456789012345678----
653	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	22-0102	2	Nguyễn Phan Lâm Quyền	22STH2	B3-204	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
654	32231035	Rèn luyện kỹ năng tư phạm 2 ở tiểu học	22-0102	3	Nguyễn Phan Lâm Quyền	22STH2	B3-304	5	Chiều	6	3	---456789012345678----
655	32231477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	22-0102	3	Trương Thị Khánh Trang	22STH2	A5-304	2	Sáng	1	3	---456789012345678----
656	32241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	22-0102	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	22STH2	B3-505	3	Sáng	1	4	---456789012345678----
657	32241576	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	22-0102	4	Nguyễn Thị Hà Phương	22STH2	B3-505	3	Chiều	7	4	---456789012345678----
658	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0126	2	Dương Thị Nghĩa	22STH3	B3-102	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
659	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	22-0103	2	Vũ Đình Chinh	22STH3	A6-401	2	Sáng	4	2	---456789012345678----
660	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	22-0103	2	Nguyễn Phan Lâm Quyền	22STH3	B3-506	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
661	32231035	Rèn luyện kỹ năng tư phạm 2 ở tiểu học	22-0103	3	Nguyễn Phan Lâm Quyền	22STH3	B3-204	3	Chiều	8	3	---456789012345678----
662	32241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	22-0103	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	22STH3	A6-502	6	Sáng	1	4	---456789012345678----
663	32241576	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	22-0103	4	Vũ Đình Chinh	22STH3	A6-502	7	Chiều	6	4	---456789012345678----
664	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0127	2	Dương Thị Nghĩa	22STH4	B3-201	7	Sáng	1	2	---456789012345678----
665	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	22-0104	2	Vũ Đình Chinh	22STH4	B3-306	4	Sáng	4	2	---456789012345678----
666	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	22-0104	2	Đinh Thị Ngân Thương	22STH4	B4-06	5	Sáng	4	2	---456789012345678----
667	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	22-0104	2	Huỳnh Bọng	22STH4	A6-503	2	Chiều	7	2	---456789012345678----
668	32231035	Rèn luyện kỹ năng tư phạm 2 ở tiểu học	22-0104	3	Trần Thị Kim Cúc	22STH4	B3-506	5	Chiều	8	3	---456789012345678----
669	32241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	22-0104	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	22STH4	B3-403	6	Chiều	7	4	---456789012345678----
670	32241576	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	22-0104	4	Hoàng Nam Hải	22STH4	A6-402	3	Sáng	2	4	---456789012345678----
671	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	22-0105	2	Vũ Đình Chinh	22STH5	A5-305	3	Chiều	6	2	---456789012345678----
672	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	22-0105	2	Đinh Thị Ngân Thương	22STH5	A6-402	4	Chiều	6	2	---456789012345678----
673	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	22-0105	2	Huỳnh Bọng	22STH5	B4-01	3	Chiều	9	2	---456789012345678----
674	32231035	Rèn luyện kỹ năng tư phạm 2 ở tiểu học	22-0105	3	Trần Thị Kim Cúc	22STH5	A5-304	7	Chiều	6	3	---456789012345678----
675	32241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	22-0105	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	22STH5	B3-505	2	Sáng	1	4	---456789012345678----
676	32241576	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	22-0105	4	Hoàng Nam Hải	22STH5	B3-401	6	Chiều	6	4	---456789012345678----
677	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	22-0106	2	Hoàng Nam Hải	22STH6	B3-105	7	Sáng	4	2	---456789012345678----
678	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	22-0106	2	Đinh Thị Ngân Thương	22STH6	B3-202	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
679	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	22-0106	2	Huỳnh Bọng	22STH6	B4-01	6	Chiều	6	2	---456789012345678----
680	32231035	Rèn luyện kỹ năng tư phạm 2 ở tiểu học	22-0106	3	Trần Thị Kim Cúc	22STH6	B3-501	3	Tối	11	3	---456789012345678----
681	32241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	22-0106	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	22STH6	B3-401	2	Chiều	7	4	---456789012345678----
682	32241576	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	22-0106	4	Kiểu Mạnh Hùng	22STH6	A5-404C	5	Sáng	1	4	---456789012345678----
683	32321253	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	22-0101	2	Lê Thị Hằng	22SMN1	A5-210	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
684	32321931	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	22-0101	2	Trần Văn Hưng	22SMN1	A5-208	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
685	32331005	Các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến	22-0101	3	Phan Thị Nga	22SMN1	B4-01	4	Chiều	6	3	---456789012345678----
686	32331014	Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	22-0101	3	Nguyễn Thị Diệu Hà	22SMN1	A6-401	4	Sáng	1	3	---456789012345678----
687	32331016	Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non	22-0101	3	Đinh Thị Thu Hằng	22SMN1	B3-206	2	Sáng	1	3	---456789012345678----
688	32331583	Phương pháp hình thành thói quen tự lập toàn học sơ đẳng cho trẻ mầm non	22-0101	3	Nguyễn Thị Triều Tiên	22SMN1	B3-404	2	Chiều	8	3	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
689	32321253	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	22-0102	2	Lê Thị Hằng	22SMN2	A5-206	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
690	32321931	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	22-0102	2	Hồ Ngọc Tú	22SMN2	A5-208	3	Sáng	2	2	---456789012345678----
691	32331005	Các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến	22-0102	3	Nguyễn Thị Triều Tiên	22SMN2	B3-205	3	Tối	11	3	---456789012345678----
692	32331014	Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	22-0102	3	Nguyễn Thị Diệu Hà	22SMN2	B4-01	5	Sáng	1	3	456789012345678----
693	32331016	Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non	22-0102	3	Trần Thị Huyền Trân	22SMN2	A5-404C	7	Chiều	6	3	---456789012345678----
694	32331583	Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	22-0102	3	Nguyễn Thị Triều Tiên	22SMN2	B4-01	5	Chiều	6	3	---456789012345678----
695	32321253	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	22-0103	2	Lê Thị Hằng	22SMN3	A5-209	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
696	32321931	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	22-0103	2	Đoàn Duy Bình	22SMN3	A5-208	3	Sáng	4	2	---456789012345678----
697	32331005	Các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến	22-0103	3	Nguyễn Thị Triều Tiên	22SMN3	B3-102	5	Sáng	3	3	---456789012345678----
698	32331014	Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	22-0103	3	Nguyễn Thị Diệu Hà	22SMN3	B3-302	2	Chiều	6	3	---456789012345678----
699	32331016	Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non	22-0103	3	Trần Thị Huyền Trân	22SMN3	B4-06	2	Sáng	1	3	456789012345678----
700	32331583	Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	22-0103	3	Đinh Thị Thu Hằng	22SMN3	B3-202	7	Sáng	3	3	---456789012345678----
701	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0114	2	Đỗ Thị Hằng Nga	22SAN1	A5-402	6	Sáng	1	2	---456789012345678----
702	31622081	Nhạc cụ guitar	22-0101	2	Hoàng Đình Phương	22SAN1	B6-04	2	Sáng	2	4	---456789012345678----
703	31632062	Nhạc cụ phím điện tử 4	22-0101	3	Lê Hưng Tiến	22SAN1	C4-102	2	Chiều	6	5	---456789012345678----
704	32421015	Thanh nhạc 5	22-0101	2	Nguyễn Thị Thu Phương	22SAN1	C4-203	3	Chiều	6	4	---456789012345678----
705	32421022	Thường thức mỹ thuật	22-0101	2	Trần Thị Hoài Diễm	22SAN1	B3-203	3	Sáng	1	2	---456789012345678----
706	32431017	Phân tích hòa âm trong tác phẩm âm nhạc 2	22-0101	3	Hoàng Đình Phương	22SAN1	B3-203	3	Sáng	3	3	---456789012345678----
707	32431025	Thực hành dạy học âm nhạc 1	22-0101	3	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	22SAN1	A6-402	3	Tối	11	3	456789012345678----
708	32431027	Phát triển chương trình môn âm nhạc ở phổ thông	22-0101	3	Nguyễn Thị Lệ Quyên	22SAN1	B3-206	5	Chiều	6	3	---456789012345678----
709	31632062	Nhạc cụ phím điện tử 4	22-0102	3	Lê Hưng Tiến	22SAN2	B6-04	4	Sáng	1	5	---456789012345678----
710	32421015	Thanh nhạc 5	22-0102	2	Nguyễn Thị Thu Phương	22SAN2	C4-203	4	Chiều	6	4	---456789012345678----
711	31622081	Nhạc cụ guitar	22-0103	2	Hoàng Đình Phương	22SAN3	C4-102	6	Sáng	2	4	---456789012345678----
712	31632062	Nhạc cụ phím điện tử 4	22-0103	3	Hoàng Đình Phương	22SAN3	B6-04	4	Chiều	6	5	---456789012345678----
713	32421015	Thanh nhạc 5	22-0103	2	Nguyễn Thị Thu Phương	22SAN3	C4-203	2	Chiều	6	4	---456789012345678----
714	31622081	Nhạc cụ guitar	22-0104	2	Hoàng Đình Phương	22SAN4	B6-04	6	Chiều	6	4	---456789012345678----
715	31632062	Nhạc cụ phím điện tử 4	22-0104	3	Hoàng Đình Phương	22SAN4	B6-04	7	Sáng	1	5	---456789012345678----
716	32421015	Thanh nhạc 5	22-0104	2	Nguyễn Thị Thu Phương	22SAN4	C4-203	7	Chiều	6	4	---456789012345678----
717	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0103	2	Trần Thị Thùy Trang	23ST1	B3-505	6	Sáng	3	2	---456789012345678----
718	31121528	Phần mềm toán học	23-0101	2	Tôn Thất Tú	23ST1	A5-208	4	Sáng	1	2	---456789012345678----
719	31131213	Độ đo và tích phân	23-0101	3	Hoàng Nhật Quy	23ST1	B4-02	2	Sáng	1	3	---456789012345678----
720	31131246	Giải tích lời	23-0101	3	Hoàng Nhật Quy	23ST1	B3-202	3	Chiều	6	3	---456789012345678----
721	31131279	Hàm biến phức	23-0101	3	Nguyễn Thị Thùy Dương	23ST1	B3-502	7	Chiều	6	3	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
722	31131454	Lý thuyết xác suất	23-0101	3	Tôn Thất Tú	23ST1	A5-403	4	Sáng	3	3	---456789012345678----
723	31131612	Phương trình hàm	23-0101	3	Chữ Văn Tiếp	23ST1	B4-02	3	Sáng	1	3	---456789012345678----
724	31621549	Pháp luật đại cương	23-0102	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	23ST1	A5-308	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
725	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0107	2	Nguyễn Thị Kiều Trinh	23ST2	A5-308	4	Chiều	7	2	---456789012345678----
726	31121528	Phần mềm toán học	23-0102	2	Lê Văn Dũng	23ST2	A5-207	4	Sáng	4	2	---456789012345678----
727	31131213	Độ đo và tích phân	23-0102	3	Nguyễn Hoàng Thành	23ST2	A5-209	4	Tối	11	3	---456789012345678----
728	31131246	Giải tích lỗi	23-0102	3	Hoàng Nhật Quy	23ST2	A5-209	5	Tối	11	3	---456789012345678----
729	31131279	Hàm biến phức	23-0102	3	Nguyễn Thị Thùy Dương	23ST2	A5-209	6	Tối	11	3	---456789012345678----
730	31131454	Lý thuyết xác suất	23-0102	3	Lê Văn Dũng	23ST2	A5-210	3	Tối	11	3	---456789012345678----
731	31131612	Phương trình hàm	23-0102	3	Tôn Thất Tú	23ST2	A5-209	7	Tối	11	3	---456789012345678----
732	31621549	Pháp luật đại cương	23-0103	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	23ST2	A6-503	7	Chiều	6	2	---456789012345678----
733	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0113	2	Nguyễn Thị Kiều Trinh	23CNTT1	A6-502	7	Sáng	3	2	---456789012345678----
734	31221037	Tiếng anh chuyên ngành I	23-0102	2	Mai Hà Thi	23CNTT1	B3-402	5	Sáng	4	2	---456789012345678----
735	31231456	Mạng máy tính	23-0102	3	Lê Văn Mỹ	23CNTT1	B3-302	4	Chiều	6	3	---456789012345678----
736	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	23-0102	3	Nguyễn Đình Lầu	23CNTT1	B3-302	3	Chiều	8	3	---456789012345678----
737	31241015	Lập trình Java	23-0102	4	Hồ Ngọc Tú	23CNTT1	A6-402	2	Sáng	2	4	---456789012345678----
738	31241036	Trí tuệ nhân tạo	23-0101	4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	23CNTT1	A5-308	2	Chiều	7	4	---456789012345678----
739	31621549	Pháp luật đại cương	23-0115	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	23CNTT1	B3-102	3	Chiều	6	2	---456789012345678----
740	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0114	2	Văn Công Vũ	23CNTT2	A5-404C	4	Sáng	3	2	---456789012345678----
741	31221037	Tiếng anh chuyên ngành I	23-0103	2	Mai Hà Thi	23CNTT2	B3-302	3	Chiều	6	2	---456789012345678----
742	31231456	Mạng máy tính	23-0103	3	Lê Văn Mỹ	23CNTT2	A5-402	2	Sáng	3	3	---456789012345678----
743	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	23-0103	3	Nguyễn Đình Lầu	23CNTT2	B3-302	7	Sáng	3	3	---456789012345678----
744	31241015	Lập trình Java	23-0103	4	Hồ Ngọc Tú	23CNTT2	A6-402	2	Chiều	6	4	---456789012345678----
745	31241036	Trí tuệ nhân tạo	23-0102	4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	23CNTT2	A5-308	6	Sáng	2	4	---456789012345678----
746	31621549	Pháp luật đại cương	23-0116	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	23CNTT2	A5-402	4	Chiều	6	2	---456789012345678----
747	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0105	2	Trần Thị Thùy Trang	23CNTT3	B3-302	6	Sáng	1	2	---456789012345678----
748	31221037	Tiếng anh chuyên ngành I	23-0104	2	Nguyễn Hoàng Hải	23CNTT3	A6-402	7	Sáng	4	2	---456789012345678----
749	31231456	Mạng máy tính	23-0104	3	Nguyễn Hoàng Hải	23CNTT3	A5-308	4	Sáng	3	3	---456789012345678----
750	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	23-0104	3	Phạm Anh Phương	23CNTT3	B3-203	2	Chiều	8	3	---456789012345678----
751	31241015	Lập trình Java	23-0104	4	Vô Đức Hoàng	23CNTT3	A5-308	3	Chiều	7	4	---456789012345678----
752	31241036	Trí tuệ nhân tạo	23-0103	4	Lê Thị Thu Nga	23CNTT3	A5-402	7	Chiều	7	4	---456789012345678----
753	31621549	Pháp luật đại cương	23-0117	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	23CNTT3	A5-404C	3	Sáng	1	2	---456789012345678----
754	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0104	2	Trần Thị Thùy Trang	23SPT	A5-304	7	Chiều	9	2	---456789012345678----
755	31221037	Tiếng anh chuyên ngành I	23-0101	2	Mai Hà Thi	23SPT	C3.202	2	Sáng	1	2	---456789012345678----
756	31231281	Hệ điều hành	23-0101	3	Đoàn Duy Bình	23SPT	C3.202	5	Sáng	1	3	---456789012345678----
757	31231456	Mạng máy tính	23-0101	3	Lê Văn Mỹ	23SPT	C3.202	5	Chiều	6	3	---456789012345678----
758	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	23-0101	3	Phạm Anh Phương	23SPT	C3.202	6	Sáng	1	3	---456789012345678----
759	31241015	Lập trình Java	23-0101	4	Nguyễn Tấn Thuận	23SPT	A6-401	7	Sáng	2	4	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
760	31621549	Pháp luật đại cương	23-0101	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	23SPT	A5-308	3	Sáng	3	2	---456789012345678----
761	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0110	2	Nguyễn Thị Kiều Trinh	23CVK	B3-302	7	Chiều	7	2	---456789012345678----
762	31321089	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành VLKT	23-0101	2	Trần Thị Hồng	23CVK	A5-405	5	Chiều	6	2	---456789012345678----
763	31331001	Tiếng Anh chuyên ngành Vật lý kỹ thuật	23-0101	3	Mai Thị Kiều Liên	23CVK	A5-405	3	Sáng	1	3	---456789012345678----
764	31331090	Dao động, Sóng và Quang học	23-0101	3	Dụng Văn Lữ	23CVK	A5-405	2	Sáng	3	3	---456789012345678----
765	31321154	Dao động và sóng	23-0101	2	Dụng Văn Lữ	23SVL	A1-101	2	Sáng	1	2	---456789012345678----
766	31321460	Thí nghiệm Nhiệt học	23-0101	2	Phan Liên	23SVL	B3-308	2	Chiều	6	4	---456789012345678----
767	31321460	Thí nghiệm Nhiệt học	23-0102	2	Phan Liên	23SVL	B3-308	3	Sáng	1	4	---456789012345678----
768	31331428	Tiếng Anh chuyên ngành Vật lý	23-0101	3	Mai Thị Kiều Liên	23SVL	B3-305	4	Sáng	1	3	---456789012345678----
769	31341200	Điện và từ học	23-0101	4	Nguyễn Quý Tuấn	23SVL	A5-401	7	Sáng	1	4	---456789012345678----
770	31421047	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành hóa học	23-0101	2	Nguyễn Trần Nguyên	23CHD	B3-405	7	Chiều	8	2	---456789012345678----
771	31421092	Điện hóa học	23-0101	2	Vũ Thị Duyên	23CHD	B3-304	7	Sáng	3	2	---456789012345678----
772	31421093	Hóa học tinh thể và phức chất	23-0101	2	Đinh Văn Tạc	23CHD	B3-507	4	Sáng	1	2	---456789012345678----
773	31421804	Thực hành hóa vô cơ	23-0102	2	Nguyễn Đình Chương	23CHD	D-205	2	Sáng	1	4	---456789012345678----
774	31421804	Thực hành hóa vô cơ	23-0103	2	Nguyễn Đình Chương	23CHD	D-205	2	Chiều	6	4	---456789012345678----
775	31422139	Tin học ứng dụng trong hóa học	23-0101	2	Mai Văn Bảy	23CHD	B3-304	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
776	31441099	Hydrocacbon và dẫn xuất hydrocacbon	23-0101	4	Trần Đức Mạnh	23CHD	B3-205	3	Sáng	1	4	---456789012345678----
777	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0101	2	Vương Phương Hoa	23SHH	A6-402	4	Sáng	3	2	---456789012345678----
778	31421020	Tiếng Anh chuyên ngành	23-0101	2	Võ Thắng Nguyên	23SHH	B3-405	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
779	31421804	Thực hành hóa vô cơ	23-0101	2	Ngô Thị Mỹ Bình	23SHH	D-205	3	Sáng	1	4	---456789012345678----
780	31441318	Hóa vô cơ	23-0101	4	Đinh Văn Tạc	23SHH	A5-407	5	Chiều	6	4	---456789012345678----
781	31441324	Hydrocacbon và dẫn xuất hydrocacbon	23-0101	4	Nguyễn Trần Nguyên	23SHH	A5-407	4	Chiều	6	4	---456789012345678----
782	32031255	Giáo dục học	23-0101	3	Bùi Văn Ván	23SHH	B3-304	6	Chiều	6	3	---456789012345678----
783	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0115	2	Văn Công Vũ	23SKT1	A5-404C	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
784	31322231	Thí nghiệm cơ và điện	23-0101	2	Lê Vũ Trường Sơn	23SKT1	B3-307	2	Sáng	1	4	---456789012345678----
785	31322231	Thí nghiệm cơ và điện	23-0102	2	Lê Vũ Trường Sơn	23SKT1	B3-307	2	Chiều	6	4	---456789012345678----
786	31322231	Thí nghiệm cơ và điện	23-0103	2	Lê Vũ Trường Sơn	23SKT1	B3-307	3	Sáng	1	4	---456789012345678----
787	31342228	Điện và từ	23-0101	4	Nguyễn Văn Hiếu	23SKT1	B3-206	3	Chiều	6	4	---456789012345678----
788	31422249	Tiếng Anh chuyên ngành Khoa học tự nhiên	23-0101	2	Nguyễn Thị Thu Hồng	23SKT1	A5-406	7	Sáng	1	2	---456789012345678----
789	31422250	Ứng dụng tin học trong dạy học Khoa học Tự nhiên	23-0101	2	Bùi Ngọc Phương Châu	23SKT1	B3-101	4	Chiều	6	2	---456789012345678----
790	31441098	Hóa vô cơ	23-0101	4	Ngô Thị Mỹ Bình	23SKT1	B3-403	6	Sáng	2	4	---456789012345678----
791	31621549	Pháp luật đại cương	23-0118	2	Phan Thị Nhật Tài	23SKT1	A6-402	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
792	32021273	Giao tiếp sư phạm	23-0102	2	Lê Thị Ngọc Lan	23SKT1	B3-201	6	Chiều	6	2	---456789012345678----
793	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0106	2	Trần Thị Thủy Trang	23SKT2	A1-201	7	Chiều	7	2	---456789012345678----
794	31322231	Thí nghiệm cơ và điện	23-0104	2	Lê Vũ Trường Sơn	23SKT2	B3-307	3	Chiều	6	4	---456789012345678----
795	31322231	Thí nghiệm cơ và điện	23-0105	2	Lê Vũ Trường Sơn	23SKT2	B3-307	4	Sáng	1	4	---456789012345678----
796	31322231	Thí nghiệm cơ và điện	23-0106	2	Lê Vũ Trường Sơn	23SKT2	B3-307	4	Chiều	6	4	---456789012345678----
797	31342228	Điện và từ	23-0102	4	Nguyễn Văn Hiếu	23SKT2	B3-206	7	Sáng	1	4	---456789012345678----
798	31422249	Tiếng Anh chuyên ngành Khoa học tự nhiên	23-0102	2	Nguyễn Thị Thu Hồng	23SKT2	B3-203	7	Chiều	9	2	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
799	31422250	Ứng dụng tin học trong dạy học Khoa học Tự nhiên	23-0102	2	Bùi Ngọc Phương Châu	23SKT2	B3-403	2	Chiều	9	2	---456789012345678---
800	31441098	Hóa vô cơ	23-0102	4	Ngô Thị Mỹ Bình	23SKT2	B3-506	2	Sáng	2	4	---456789012345678---
801	31621549	Pháp luật đại cương	23-0119	2	Phan Thị Nhật Tài	23SKT2	A5-308	2	Tối	11	2	... 456789012345678 ---
802	32021273	Giao tiếp sư phạm	23-0103	2	Hoàng Thế Hải	23SKT2	B3-201	3	Sáng	1	2	---456789012345678 ---
803	31521075	Thực hành Sinh học phân tử	23-0101	2	Vũ Đức Hoàng	23CNSH	B2-104	2	Sáng	1	4	---456789012345678----
804	31521075	Thực hành Sinh học phân tử	23-0102	2	Vũ Đức Hoàng	23CNSH	B2-104	3	Chiều	6	4	---456789012345678----
805	31521155	An toàn Sinh học	23-0101	2	Trần Quang Dân	23CNSH	A5-401	5	Sáng	4	2	---456789012345678----
806	31521803	Thực hành hóa sinh học	23-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hằng	23CNSH	B2-304	2	Chiều	6	4	---456789012345678----
807	31521803	Thực hành hóa sinh học	23-0102	2	Nguyễn Thị Bích Hằng	23CNSH	B2-304	4	Sáng	1	4	---456789012345678----
808	31521818	Thực hành sinh lý học thực vật	23-0101	2	Vũ Đức Hoàng	23CNSH	B2-103	3	Sáng	1	4	---456789012345678----
809	31521818	Thực hành sinh lý học thực vật	23-0102	2	Vũ Đức Hoàng	23CNSH	B2-103	4	Chiều	6	4	---456789012345678----
810	31531168	Hóa sinh học	23-0101	3	Nguyễn Thị Bích Hằng	23CNSH	A1-102	6	Sáng	1	3	---456789012345678----
811	31531680	Sinh học phân tử	23-0101	3	Nguyễn Minh Lý	23CNSH	A1-102	7	Sáng	1	3	---456789012345678----
812	31531686	Sinh lý học thực vật	23-0101	3	Võ Châu Tuấn	23CNSH	A1-102	5	Chiều	6	3	---456789012345678----
813	31431932	Ứng dụng GIS trong quản lý tài nguyên và môi trường	23-0101	3	Nguyễn Văn An	23CTM	A5-406	2	Chiều	6	3	---456789012345678----
814	31521060	Khoa học quản lý	23-0101	2	Trần Xuân Bách	23CTM	A1-201	3	Chiều	6	2	---456789012345678---
815	31521217	Độc học môi trường	23-0101	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	23CTM	A1-201	7	Sáng	4	2	---456789012345678---
816	31531002	Động vật học	23-0101	3	Phan Thị Hoa	23CTM	A1-201	5	Chiều	8	3	---456789012345678----
817	31531003	Thực vật học	23-0101	3	Nguyễn Thị Kim Yến	23CTM	A1-201	3	Sáng	1	3	---456789012345678----
818	31531037	Công nghệ môi trường đại cương	23-0101	3	Đoạn Chí Cường	23CTM	A1-201	3	Chiều	8	3	---456789012345678----
819	31531040	Vĩ sinh vật môi trường	23-0101	3	Phạm Thị Mỹ	23CTM	A5-407	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
820	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0102	2	Vương Phương Hoa	23SS	A5-404C	4	Sáng	1	2	---456789012345678----
821	31521127	Lý luận dạy học Sinh học	23-0101	2	Nguyễn Thị Hải Yến	23SS	A1-101	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
822	31521133	Phát triển chương trình dạy học môn Sinh học	23-0101	2	Trương Thị Thanh Mai	23SS	A5-408	7	Chiều	6	2	---456789012345678----
823	31531120	Sinh lý thực vật	23-0101	3	Võ Châu Tuấn	23SS	A5-306	3	Sáng	4	2	---456789012345678---
824	31541121	Giải phẫu và sinh lý người	23-0101	4	Nguyễn Công Thùy Trâm	23SS	A5-306	2	Sáng	1	4	... 456789012345678
825	31541987	Vĩ sinh vật học	23-0101	4	Phạm Thị Mỹ	23SS	A5-306	5	Sáng	3	3	456789012345678
826	31922225	Khoa học Trái đất	23-0101	2	Lê Ngọc Hành	23SS	B4-02	2	Chiều	7	2	456789012345678
827	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0108	2	Nguyễn Thị Kiều Trinh	23SCD	A5-308	3	Sáng	1	2	456789012345678----
828	31621023	Nhập môn kinh doanh	23-0101	2	Nguyễn Thị Hương	23SCD	A1-101	5	Sáng	4	2	... 456789012345678 ---
829	31631031	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục công dân	23-0101	3	Phan Thị Nhật Tài	23SCD	B3-405	5	Chiều	6	3	---456789012345678----
830	31631693	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục công dân	23-0101	3	Hồ Thanh Hải	23SCD	B3-405	4	Sáng	1	3	---456789012345678---
831	31641025	Giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông	23-0101	4	Đinh Thị Phượng	23SCD	A5-401	7	Chiều	7	4	---456789012345678----
832	31641232	Giáo dục pháp luật I	23-0101	4	Nguyễn Thị Hoài Thương	23SCD	A5-306	4	Chiều	6	4	---456789012345678----
833	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	23-0102	2	Phùng Khánh Chuyên	23SCD	B3-405	3	Chiều	6	3	---456789012345678----
834	31621549	Pháp luật đại cương	23-0114	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	23SGC	A6-402	4	Sáng	1	2	---456789012345678----
835	31621903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	23-0101	2	Nguyễn Văn Quế	23SGC	C3.105	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
836	31631002	Kinh tế học	23-0101	3	Trần Phan Hiếu	23SGC	C3.105	5	Sáng	3	3	- -456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
837	31631054	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục chính trị	23-0101	3	Nguyễn Văn Quế	23SGC	C3.105	4	Sáng	3	3	---456789012345678----
838	31631326	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục chính trị	23-0101	3	Hồ Thanh Hải	23SGC	C3.105	3	Chiều	6	3	---456789012345678----
839	31632167	Triết học trong xu thế vận động của thời đại	23-0101	3	Dương Đình Tùng	23SGC	C3.105	3	Sáng	1	3	---456789012345678----
840	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	23-0101	2	Phùng Khánh Chuyên	23SGC	C3.105	2	Chiều	6	3	---456789012345678----
841	00121011	Bóng ném	23-0101	2	Lê Quang Phước	23SGT	SVD-10	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
842	00131008	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục thể chất	23-0101	3	Nguyễn Thanh Tùng	23SGT	B3-202	5	Chiều	6	3	---456789012345678----
843	00131009	Bóng chuyền	23-0101	3	Phạm Đức Hòa	23SGT	SVD-17	2	Sáng	3	3	---456789012345678----
844	00131009	Bóng chuyền	23-0102	3	Phạm Đức Hòa	23SGT	SVD-03	2	Chiều	6	3	---456789012345678----
845	00131010	Thể thao chuyên ngành 1	23-0101	3	Trần Vĩnh An	23SGT	KHOAGDTC	6	Chiều	8	3	---456789012345678----
846	00131010	Thể thao chuyên ngành 1	23-0102	3	Hà Thị Hân	23SGT	KHOAGDTC	6	Chiều	8	3	---456789012345678----
847	00131012	Cờ vua	23-0101	3	Phan Ngọc Thiết Kế	23SGT	A5-407	3	Chiều	6	3	---456789012345678----
848	00131012	Cờ vua	23-0102	3	Phan Ngọc Thiết Kế	23SGT	A5-407	3	Sáng	3	3	---456789012345678----
849	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0116	2	Vân Công Vũ	23SGT	A5-308	4	Sáng	1	2	---456789012345678----
850	31621549	Pháp luật đại cương	23-0104	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	23SGT	A6-502	4	Sáng	4	2	---456789012345678----
851	32031255	Giáo dục học	23-0103	3	Lê Thị Hiền	23SGT	A5-210	5	Sáng	1	3	---456789012345678----
852	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0119	2	Trần Phan Hiếu	23CBC1	B3-305	7	Sáng	4	2	---456789012345678----
853	31621549	Pháp luật đại cương	23-0122	2	Phan Thị Nhật Tài	23CBC1	B3-202	5	Sáng	4	2	---456789012345678----
854	31721060	Báo chí chuyên biệt về văn hóa	23-0101	2	Nguyễn Phương Khánh	23CBC1	A5-305	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
855	31721062	Báo chí chuyên biệt về nội chính	23-0101	2		23CBC1					2	---456789012345678----
856	31721078	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành báo chí	23-0101	2	Trần Thị Hòa	23CBC1	A5-305	4	Sáng	4	2	---456789012345678----
857	31731008	Kí văn học - kí báo chí	23-0101	3	Bùi Bích Hạnh	23CBC1	B3-101	4	Chiều	8	3	---456789012345678----
858	31731053	Kĩ thuật quay và dựng phim	23-0101	3	Trần Thị Tuyết	23CBC1	A5-308	7	Sáng	1	3	---456789012345678----
859	31732088	Pháp luật và đạo đức báo chí	23-0101	3	Trần Thị Hòa	23CBC1	A5-303	2	Sáng	1	3	---456789012345678----
860	31732106	Viết tin và bài phản ánh	23-0101	3	Phạm Thị Hương	23CBC1	A6-502	3	Tối	11	3	---456789012345678----
861	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0120	2	Trần Phan Hiếu	23CBC2	B3-401	3	Sáng	1	2	---456789012345678----
862	31621549	Pháp luật đại cương	23-0123	2	Phan Thị Nhật Tài	23CBC2	B3-202	7	Sáng	1	2	---456789012345678----
863	31721060	Báo chí chuyên biệt về văn hóa	23-0102	2	Nguyễn Phương Khánh	23CBC2	B3-101	2	Chiều	6	2	---456789012345678----
864	31721062	Báo chí chuyên biệt về nội chính	23-0102	2		23CBC2					2	---456789012345678----
865	31721078	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành báo chí	23-0102	2	Trần Thị Hòa	23CBC2	B3-101	2	Sáng	4	2	---456789012345678----
866	31731008	Kí văn học - kí báo chí	23-0102	3	Bùi Bích Hạnh	23CBC2	B3-101	2	Chiều	8	3	---456789012345678----
867	31731053	Kĩ thuật quay và dựng phim	23-0102	3	Trần Thị Tuyết	23CBC2	B3-103	7	Chiều	6	3	---456789012345678----
868	31732088	Pháp luật và đạo đức báo chí	23-0102	3	Trần Thị Hòa	23CBC2	B3-406	6	Chiều	6	3	---456789012345678----
869	31732106	Viết tin và bài phản ánh	23-0102	3	Phạm Thị Hương	23CBC2	B3-406	5	Tối	11	3	---456789012345678----
870	31621549	Pháp luật đại cương	23-0121	2	Phan Thị Nhật Tài	23CVH	A6-402	3	Chiều	9	2	---456789012345678----
871	31721923	Từ vựng tiếng Việt trong hệ thống và trong sử dụng	23-0103	2	Bùi Trọng Ngươn	23CVH	B3-303	2	Chiều	6	2	---456789012345678----
872	31721970	Văn học và báo chí	23-0101	2	Nguyễn Thanh Trường	23CVH	B3-201	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
873	31731004	Văn bản Hán Nôm Việt Nam	23-0101	3	Nguyễn Hoàng Thân	23CVH	A5-404C	4	Tối	11	3	---456789012345678----
874	31731005	Các lí thuyết và phương pháp tiếp cận văn học	23-0103	3	Nguyễn Thanh Trường	23CVH	B3-201	5	Sáng	1	3	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
875	31731969	Văn học Trung Quốc	23-0101	3	Trần Ái Vân	23CVH	A5-404C	3	Tối	11	3	---456789012345678----
876	31741340	Khuynh hướng văn học và loại hình tác gia văn học trung đại Việt Nam	23-0101	4	Nguyễn Quang Huy	23CVH	B3-401	7	Sáng	1	4	---456789012345678----
877	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0118	2	Trần Phan Hiếu	23CVHH	A5-305	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
878	31721419	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	23-0101	2	Hoàng Hoài Thương	23CVHH	B3-105	3	Sáng	4	2	---456789012345678----
879	31731030	Nghệ thuật học	23-0101	3	Trương Thị Khánh Trang	23CVHH	A5-305	4	Tối	11	3	---456789012345678----
880	31731420	Lịch sử văn học Việt Nam	23-0101	3	Ngô Minh Hiền	23CVHH	A5-305	2	Tối	11	3	---456789012345678----
881	31741952	Văn hóa phương Đông	23-0101	4	Trần Ái Vân	23CVHH	A6-503	4	Sáng	1	4	---456789012345678----
882	31831003	Tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam	23-0101	3	Lê Thị Thu Hiền	23CVHH	A5-210	3	Sáng	1	3	---456789012345678----
883	31931088	Địa danh học và địa danh Việt Nam	23-0101	3	Bùi Trọng Ngoan	23CVHH	A5-303	6	Sáng	1	3	---456789012345678----
884	31621549	Pháp luật đại cương	23-0120	2	Phan Thị Nhật Tài	23SNV1	A6-502	3	Sáng	4	2	---456789012345678----
885	31721088	Phát triển chương trình môn Ngữ văn	23-0101	2	Đặng Phúc Hậu	23SNV1	B3-401	2	Sáng	4	2	---456789012345678----
886	31721923	Từ vựng tiếng Việt trong hệ thống và trong sử dụng	23-0101	2	Trần Văn Sáng	23SNV1	B3-301	7	Sáng	1	2	---456789012345678----
887	31731005	Các lí thuyết và phương pháp tiếp cận văn học	23-0101	3	Nguyễn Thanh Trường	23SNV1	B3-306	3	Chiều	8	3	---456789012345678----
888	31731085	Khuynh hướng văn học và loại hình tác gia văn học trung đại Việt Nam	23-0101	3	Nguyễn Quang Huy	23SNV1	B3-506	7	Tối	11	3	---456789012345678----
889	31732153	Hán văn cơ sở	23-0101	3	Hoàng Hoài Thương	23SNV1	A5-404C	5	Tối	11	3	---456789012345678----
890	32021273	Giao tiếp sư phạm	23-0104	2	Hoàng Thế Hải	23SNV1	B3-306	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
891	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0117	2	Văn Công Vũ	23SNV2	A5-308	6	Chiều	7	2	---456789012345678----
892	31621549	Pháp luật đại cương	23-0109	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	23SNV2	A5-404C	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
893	31721088	Phát triển chương trình môn Ngữ văn	23-0102	2	Đặng Phúc Hậu	23SNV2	A5-207	5	Sáng	4	2	---456789012345678----
894	31721923	Từ vựng tiếng Việt trong hệ thống và trong sử dụng	23-0102	2	Bùi Trọng Ngoan	23SNV2	A5-207	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
895	31731005	Các lí thuyết và phương pháp tiếp cận văn học	23-0102	3	Nguyễn Thanh Trường	23SNV2	B3-206	6	Sáng	1	3	---456789012345678----
896	31731085	Khuynh hướng văn học và loại hình tác gia văn học trung đại Việt Nam	23-0102	3	Nguyễn Quang Huy	23SNV2	B3-206	7	Chiều	6	3	---456789012345678----
897	31732153	Hán văn cơ sở	23-0102	3	Hoàng Hoài Thương	23SNV2	B3-506	3	Sáng	1	3	---456789012345678----
898	32021273	Giao tiếp sư phạm	23-0105	2	Hoàng Thế Hải	23SNV2	B3-206	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
899	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0123	2	Trần Phan Hiếu	23CLS	A6-502	5	Tối	11	2	---456789012345678----
900	31621549	Pháp luật đại cương	23-0110	2	Nguyễn Thị Kim Tiên	23CLS	B3-204	4	Tối	11	2	---456789012345678----
901	31831040	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Lịch sử	23-0101	3	Nguyễn Văn Sang	23CLS	A5-206	3	Tối	11	3	---456789012345678----
902	31841417	Lịch sử thế giới hiện đại	23-0101	4	Lưu Trang	23CLS	B3-406	3	Chiều	7	4	---456789012345678----
903	31841426	Lịch sử Việt Nam hiện đại	23-0101	4	Nguyễn Minh Phương	23CLS	A5-305	7	Sáng	1	4	---456789012345678----
904	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0121	2	Trần Phan Hiếu	23CVNH1	A5-402	3	Chiều	6	2	---456789012345678----
905	31621549	Pháp luật đại cương	23-0124	2	Phan Thị Nhật Tài	23CVNH1	A6-302	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
906	31821015	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Việt Nam học	23-0101	2	Lưu Trang	23CVNH1	B3-406	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
907	31821025	Quản trị nhân sự du lịch	23-0101	2	Tô Văn Hạnh	23CVNH1	B3-203	3	Chiều	9	2	---456789012345678----
908	31821111	Quy hoạch du lịch	23-0101	2	Phạm Thị Lắm	23CVNH1	B3-105	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
909	31831018	Văn hoá Chăm	23-0101	3	Trần Thị Mai An	23CVNH1	A5-305	3	Tối	11	3	---456789012345678----
910	31831021	Quản trị nhà hàng - khách sạn	23-0101	3	Nguyễn Thị Lộc	23CVNH1	B3-202	5	Tối	11	3	---456789012345678----
911	32021005	Tâm lý khách du lịch	23-0101	2	Hoàng Thế Hải	23CVNH1	B3-306	3	Sáng	4	2	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
912	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0122	2	Trần Phan Hiếu	23CVNH2	B3-105	4	Tối	11	2	---456789012345678 ---
913	31621549	Pháp luật đại cương	23-0125	2	Phan Thị Nhật Tài	23CVNH2	A6-502	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
914	31821015	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Việt Nam học	23-0102	2	Lưu Trang	23CVNH2	B3-206	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
915	31821025	Quản trị nhân sự du lịch	23-0102	2	Tô Văn Hạnh	23CVNH2	B3-206	5	Sáng	4	2	---456789012345678----
916	31821111	Quy hoạch du lịch	23-0102	2	Phạm Thị Lắm	23CVNH2	B4-01	6	Sáng	1	2	---456789012345678----
917	31831018	Văn hoá Chăm	23-0102	3	Trần Thị Mai An	23CVNH2	B3-306	2	Chiều	6	3	---456789012345678----
918	31831021	Quản trị nhà hàng - khách sạn	23-0102	3	Nguyễn Thị Lộc	23CVNH2	B3-206	6	Chiều	8	3	---456789012345678----
919	32021005	Tâm lý khách du lịch	23-0102	2	Hoàng Thế Hải	23CVNH2	B3-306	2	Sáng	1	2	---456789012345678----
920	31521014	Môi trường và phát triển bền vững	23-0102	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	23SLD1	B3-503	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
921	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	23-0101	2	Lê Thị Thu Hiền	23SLD1	A5-210	4	Chiều	6	2	---456789012345678----
922	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	23-0101	2	Trần Như Bắc	23SLD1	A5-210	5	Sáng	4	2	---456789012345678----
923	31831114	Quan hệ Việt Nam - ASEAN	23-0101	3	Nguyễn Văn Sang	23SLD1	A5-406	5	Chiều	6	3	---456789012345678----
924	31921029	Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai	23-0101	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	23SLD1	A5-210	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
925	31931087	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	23-0101	3	Trương Văn Cảnh	23SLD1	B4-02	5	Sáng	1	3	---456789012345678----
926	32031255	Giáo dục học	23-0104	3	Lê Thị Hiền	23SLD1	B4-02	4	Chiều	8	3	---456789012345678----
927	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0124	2	Trần Phan Hiếu	23SLD2	B3-205	2	Tối	11	2	---456789012345678----
928	31521014	Môi trường và phát triển bền vững	23-0103	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	23SLD2	A5-209	3	Sáng	4	2	---456789012345678----
929	31621549	Pháp luật đại cương	23-0105	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	23SLD2	A5-402	2	Chiều	6	2	---456789012345678----
930	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	23-0102	2	Lê Thị Thu Hiền	23SLD2	A5-305	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
931	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	23-0102	2	Trần Như Bắc	23SLD2	A5-208	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
932	31921029	Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai	23-0102	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	23SLD2	A5-401	3	Chiều	9	2	---456789012345678----
933	31931087	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	23-0102	3	Trương Văn Cảnh	23SLD2	B3-406	7	Sáng	1	3	---456789012345678----
934	32031255	Giáo dục học	23-0105	3	Nguyễn Thị Quý	23SLD2	B3-102	6	Chiều	6	3	---456789012345678----
935	31841124	Lịch sử thế giới hiện đại	23-0101	4	Lưu Trang	23SLS	A5-408	5	Sáng	2	4	---456789012345678----
936	31841127	Lịch sử Việt Nam hiện đại	23-0101	4	Nguyễn Minh Phương	23SLS	A5-407	7	Chiều	7	4	---456789012345678----
937	32041719	Tâm lí học giáo dục	23-0102	4	Hồ Thị Thuý Hằng	23SLS	B3-205	7	Sáng	2	4	---456789012345678----
938	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0125	2	Trần Phan Hiếu	23CDDL	B3-204	6	Tối	11	2	---456789012345678----
939	31621549	Pháp luật đại cương	23-0126	2	Nguyễn Văn Đông	23CDDL	A6-503	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
940	31831013	Phát triển du lịch bền vững	23-0101	3	Nguyễn Thị Kim Thoa	23CDDL	A5-207	3	Sáng	1	3	---456789012345678----
941	31921023	An ninh và an toàn trong du lịch	23-0101	2	Nguyễn Phú Thắng	23CDDL	B3-101	5	Sáng	1	2	---456789012345678----
942	31921060	Địa lí tự nhiên Việt Nam I	23-0101	2	Nguyễn Thị Thu Hiền	23CDDL	B3-202	7	Chiều	6	2	---456789012345678----
943	31921064	Địa lí văn hóa Việt Nam	23-0101	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	23CDDL	B3-101	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
944	31931141	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới	23-0101	3	Nguyễn Thị Hồng	23CDDL	A5-403	3	Chiều	8	3	---456789012345678----
945	31931175	Địa lí du lịch thế giới	23-0101	3	Nguyễn Thị Hồng	23CDDL	A5-208	2	Chiều	8	3	---456789012345678----
946	32021005	Tâm lý khách du lịch	23-0103	2	Hoàng Thế Hải	23CDDL	B3-203	2	Chiều	6	2	---456789012345678----
947	31921085	Tổng quan du lịch	23-0101	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	23SDL	A5-304	5	Chiều	6	2	---456789012345678----
948	31931053	Thổ nhưỡng - Sinh quyển - Lớp vỏ cảnh quan	23-0101	3	Khoa Địa Lý	23SDL					3	---456789012345678----
949	31931072	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Địa lí	23-0101	3	Nguyễn Văn An	23SDL	B3-505	5	Chiều	8	3	---456789012345678----
950	31931090	Hệ thống thông tin Địa lí	23-0101	3	Nguyễn Thị Diệu	23SDL	A5-206	3	Sáng	1	3	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
951	31931090	Hệ thống thông tin Địa lí	23-0101	3	Nguyễn Thị Diệu	23SDL	A5-206	5	Sáng	4	2	---456789012345678----
952	31931178	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương 2	23-0101	3	Trương Văn Cảnh	23SDL	A5-401	3	Chiều	6	3	---456789012345678----
953	31931436	Lí luận dạy học địa lí	23-0101	3	Nguyễn Văn Thái	23SDL	A1-101	6	Chiều	6	3	---456789012345678----
954	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0126	2	Trần Phan Hiếu	23CTL1	A5-402	5	Sáng	1	2	---456789012345678----
955	31121002	Thống kê trong khoa học xã hội	23-0101	2	Nguyễn Thị Hải Yến	23CTL1	B3-302	2	Sáng	4	2	---456789012345678----
956	31621549	Pháp luật đại cương	23-0111	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	23CTL1	A1-102	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
957	32021022	Tiếng Anh chuyên ngành	23-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	23CTL1	B3-302	4	Sáng	4	2	---456789012345678----
958	32021066	Tâm lý học lao động	23-0101	2	Hoàng Thế Hải	23CTL1	A5-304	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
959	32021821	Thực hành tâm lý học 1	23-0101	2	Hoàng Thế Hải	23CTL1	A5-403	4	Sáng	1	2	---456789012345678----
960	32031725	Tâm lý học phát triển 1	23-0101	3	Nguyễn Thị Phương Trang	23CTL1	A5-305	6	Tối	11	3	---456789012345678----
961	32031736	Tâm lý học xã hội	23-0101	3	Nguyễn Thị Phương Trang	23CTL1	A5-206	5	Chiều	6	3	---456789012345678----
962	32021065	Kỹ năng lãnh đạo	23-0101	2	Lê Quang Sơn	23CTL1+	A5-308	7	Sáng	4	2	---456789012345678----
963	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0127	2	Nguyễn Thị Hương	23CTL2	A5-402	5	Chiều	6	2	---456789012345678----
964	31121002	Thống kê trong khoa học xã hội	23-0102	2	Nguyễn Thị Hải Yến	23CTL2	B3-303	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
965	31621549	Pháp luật đại cương	23-0106	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	23CTL2	A6-502	7	Sáng	1	2	---456789012345678----
966	32021022	Tiếng Anh chuyên ngành	23-0102	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	23CTL2	B3-506	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
967	32021066	Tâm lý học lao động	23-0102	2	Hoàng Thế Hải	23CTL2	B3-206	6	Chiều	6	2	---456789012345678----
968	32021821	Thực hành tâm lý học 1	23-0102	2	Hoàng Thế Hải	23CTL2	A5-308	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
969	32031725	Tâm lý học phát triển 1	23-0102	3	Nguyễn Thị Phương Trang	23CTL2	A5-305	2	Sáng	1	3	---456789012345678----
970	32031736	Tâm lý học xã hội	23-0102	3	Nguyễn Thị Phương Trang	23CTL2	A5-305	4	Sáng	1	3	---456789012345678----
971	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0128	2	Nguyễn Thị Hương	23CTXH	A5-404C	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
972	31621549	Pháp luật đại cương	23-0127	2	Phan Thị Nhật Tài	23CTXH	B3-102	3	Sáng	1	2	---456789012345678----
973	32021036	Khởi nghiệp	23-0101	2	Lê Thị Lâm	23CTXH	B3-103	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
974	32021702	Sức khỏe cộng đồng	23-0101	2	Phạm Thị Kiều Duyên	23CTXH	A6-502	2	Sáng	4	2	---456789012345678----
975	32031059	Chính sách xã hội	23-0101	3	Hà Văn Hoàng	23CTXH	B3-102	3	Sáng	3	3	---456789012345678----
976	32031118	Công tác xã hội với cá nhân	23-0101	3	Nguyễn Thị Hằng Phương	23CTXH	B3-201	6	Sáng	1	3	---456789012345678----
977	32031736	Tâm lý học xã hội	23-0103	3	Nguyễn Thị Phương Trang	23CTXH	B3-502	2	Chiều	6	3	---456789012345678----
978	32041732	Tham vấn	23-0101	4	Nguyễn Thị Hằng Phương	23CTXH	A6-503	3	Chiều	6	4	---456789012345678----
979	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	23-0103	2	Bùi Đình Tuấn	23CTXH	B3-401	2	Sáng	1	3	---456789012345678----
980	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0134	2	Nguyễn Thị Hương	23STC	A6-202	4	Chiều	6	2	---456789012345678----
981	31221068	Công nghệ phần mềm	23-0101	2	Vũ Thị Trà	23STC	B3-304	7	Sáng	1	2	---456789012345678----
982	31231066	Toán rời rạc	23-0101	3	Phạm Anh Phương	23STC	A6-402	2	Tối	11	3	---456789012345678----
983	31231069	Lập trình Python	23-0101	3	Trần Văn Hưng	23STC	A5-208	6	Sáng	1	3	---456789012345678----
984	31621549	Pháp luật đại cương	23-0130	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	23STC	B3-102	4	Sáng	1	2	---456789012345678----
985	32221005	Cơ sở Khoa học tự nhiên và xã hội 2 ở tiểu học	23-0101	2	Trần Thị Kim Cúc	23STC	B3-402	4	Sáng	4	2	---456789012345678----
986	32231039	Thiết kế công nghệ	23-0101	3	Trần Thị Kim Cúc	23STC	A6-503	5	Tối	11	3	---456789012345678----
987	32232185	Công nghệ và đời sống	23-0101	3	Phan Thảo Thơ	23STC	A6-502	4	Tối	11	3	---456789012345678----
988	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	23-0104	2	Trương Thị Thanh Mai	23STC	B3-401	3	Tối	11	3	---456789012345678----
989	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0129	2	Nguyễn Thị Hương	23STH1	B3-202	4	Sáng	4	2	---456789012345678----
990	31621549	Pháp luật đại cương	23-0128	2	Nguyễn Văn Đông	23STH1	A6-503	7	Sáng	4	2	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
991	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	23-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	23STH1	A1-102	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
992	32221030	Tin học chuyên ngành	23-0101	2	Kiều Mạnh Hùng	23STH1	A5-206	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
993	32221260	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	23-0101	2	Đinh Thị Ngân Thương	23STH1	B3-402	5	Tối	11	2	---456789012345678----
994	32221683	Sinh lý học trẻ em	23-0101	2	Nguyễn Công Thùy Trâm	23STH1	B3-402	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
995	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	23-0101	2	Nguyễn Thị Mai Thùy	23STH1	B3-502	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
996	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	23-0101	2	Lê Sao Mai	23STH1	B3-402	3	Chiều	9	2	---456789012345678----
997	32231008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	23-0101	3	Trương Quang Minh Đức	23STH1	B3-402	6	Tối	11	3	---456789012345678----
998	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	23-0101	3	Võ Thị Bích Thủy	23STH1	A5-303	2	Chiều	6	3	---456789012345678----
999	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0130	2	Nguyễn Thị Hương	23STH2	A6-502	3	Chiều	9	2	---456789012345678----
1000	31621549	Pháp luật đại cương	23-0113	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	23STH2	B3-502	4	Sáng	4	2	---456789012345678----
1001	32221030	Tin học chuyên ngành	23-0102	2	Kiều Mạnh Hùng	23STH2	A5-207	5	Chiều	6	2	---456789012345678----
1002	32221260	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	23-0102	2	Đinh Thị Ngân Thương	23STH2	A5-207	4	Tối	11	2	---456789012345678----
1003	32221683	Sinh lý học trẻ em	23-0102	2	Nguyễn Công Thùy Trâm	23STH2	B3-204	7	Chiều	9	2	---456789012345678----
1004	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	23-0102	2	Nguyễn Thị Mai Thùy	23STH2	B3-102	2	Sáng	4	2	---456789012345678----
1005	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	23-0102	2	Lê Sao Mai	23STH2	A5-208	3	Chiều	6	2	---456789012345678----
1006	32231008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	23-0102	3	Nguyễn Thị Lệ Quyên	23STH2	A5-207	5	Tối	11	3	---456789012345678----
1007	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	23-0102	3	Võ Thị Bích Thủy	23STH2	A5-402	2	Tối	11	3	---456789012345678----
1008	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0131	2	Nguyễn Thị Hương	23STH3	A5-402	6	Chiều	6	2	---456789012345678----
1009	31621549	Pháp luật đại cương	23-0129	2	Nguyễn Văn Đông	23STH3	A5-404C	7	Sáng	1	2	---456789012345678----
1010	32221030	Tin học chuyên ngành	23-0103	2	Kiều Mạnh Hùng	23STH3	A5-206	6	Tối	11	2	---456789012345678----
1011	32221260	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	23-0103	2	Đinh Thị Ngân Thương	23STH3	B3-302	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
1012	32221683	Sinh lý học trẻ em	23-0103	2	Nguyễn Công Thùy Trâm	23STH3	B3-401	5	Sáng	4	2	---456789012345678----
1013	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	23-0103	2	Nguyễn Thị Hà Phương	23STH3	B3-204	5	Sáng	1	2	---456789012345678----
1014	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	23-0103	2	Lê Sao Mai	23STH3	B3-401	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
1015	32231008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	23-0103	3	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	23STH3	B3-406	3	Sáng	1	3	---456789012345678----
1016	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	23-0103	3	Võ Thị Bích Thủy	23STH3	B3-507	4	Sáng	3	3	---456789012345678----
1017	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0111	2	Nguyễn Thị Kiều Trinh	23STH4	A5-404C	3	Sáng	3	2	---456789012345678----
1018	31621549	Pháp luật đại cương	23-0112	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	23STH4	B3-202	2	Chiều	6	2	---456789012345678----
1019	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	23-0104	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	23STH4	A5-304	2	Sáng	4	2	---456789012345678----
1020	32221030	Tin học chuyên ngành	23-0104	2	Kiều Mạnh Hùng	23STH4	A5-207	5	Chiều	8	2	---456789012345678----
1021	32221260	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	23-0104	2	Đoàn Thị Vân	23STH4	A5-404C	6	Sáng	1	2	---456789012345678----
1022	32221683	Sinh lý học trẻ em	23-0104	2	Nguyễn Công Thùy Trâm	23STH4	A6-401	4	Chiều	6	2	---456789012345678----
1023	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	23-0104	2	Nguyễn Thị Mai Thùy	23STH4	A6-302	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
1024	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	23-0104	2	Nguyễn Thị Thanh Ngân	23STH4	B3-201	7	Sáng	4	2	---456789012345678----
1025	32231008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	23-0104	3	Thái Đình Dũng	23STH4	A5-206	2	Tối	11	3	---456789012345678----
1026	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	23-0104	3	Võ Thị Bích Thủy	23STH4	B3-406	4	Tối	11	3	---456789012345678----
1027	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0132	2	Nguyễn Thị Hương	23STH5	B3-202	6	Sáng	4	2	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
1028	31621549	Pháp luật đại cương	23-0107	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	23STH5	A6-302	3	Sáng	1	2	456789012345678----
1029	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	23-0105	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23STH5	A1-101	5	Sáng	1	2	---456789012345678----
1030	32221030	Tin học chuyên ngành	23-0105	2	Kiều Mạnh Hùng	23STH5	A5-207	7	Chiều	6	2	---456789012345678----
1031	32221260	Giáo dục kĩ năng sống trong dạy học ở tiểu học	23-0105	2	Đoàn Thị Vân	23STH5	A5-305	2	Chiều	6	2	---456789012345678----
1032	32221683	Sinh lí học trẻ em	23-0105	2	Nguyễn Công Thùy Trâm	23STH5	A6-302	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
1033	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	23-0105	2	Nguyễn Thị Mai Thùy	23STH5	A5-308	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
1034	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	23-0105	2	Nguyễn Thị Thanh Ngân	23STH5	A5-208	2	Sáng	1	2	---456789012345678----
1035	32231008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	23-0105	3	Lê Hưng Tiến	23STH5	B3-204	2	Tối	11	3	---456789012345678----
1036	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	23-0105	3	Phan Thảo Thơ	23STH5	A5-207	3	Tối	11	3	---456789012345678----
1037	32221260	Giáo dục kĩ năng sống trong dạy học ở tiểu học	23-0106	2	Đoàn Thị Vân	23STH6	A5-207	7	Sáng	4	2	---456789012345678----
1038	32221683	Sinh lí học trẻ em	23-0106	2	Nguyễn Công Thùy Trâm	23STH6	A5-208	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
1039	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	23-0106	2	Nguyễn Thị Mai Thùy	23STH6	A6-202	6	Chiều	6	2	---456789012345678----
1040	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	23-0106	2	Nguyễn Thị Thanh Ngân	23STH6	B3-101	3	Chiều	9	2	---456789012345678----
1041	32231008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	23-0106	3	Thái Đình Dũng	23STH6	B3-205	6	Tối	11	3	---456789012345678----
1042	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	23-0106	3	Phan Thảo Thơ	23STH6	B3-406	6	Sáng	1	3	---456789012345678----
1043	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0133	2	Nguyễn Thị Hương	23STH7	B3-202	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
1044	32221260	Giáo dục kĩ năng sống trong dạy học ở tiểu học	23-0107	2	Đoàn Thị Vân	23STH7	A6-302	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
1045	32221683	Sinh lí học trẻ em	23-0107	2	Nguyễn Thị Tường Vi	23STH7	A5-404C	3	Chiều	9	2	---456789012345678----
1046	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	23-0107	2	Nguyễn Thị Hà Phương	23STH7	A5-304	5	Sáng	4	2	---456789012345678----
1047	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	23-0107	2	Nguyễn Thị Thanh Ngân	23STH7	A5-209	2	Chiều	9	2	---456789012345678----
1048	32231008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	23-0107	3	Lê Hưng Tiến	23STH7	B3-301	4	Tối	11	3	---456789012345678----
1049	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	23-0107	3	Phan Thảo Thơ	23STH7	A5-207	7	Tối	11	3	---456789012345678----
1050	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0135	2	Nguyễn Thị Hương	23SMN1	B3-402	6	Sáng	1	2	---456789012345678----
1051	32321006	Tổ chức hoạt động Aerobic ở trường mầm non	23-0101	2	Phan Thị Nga	23SMN1	B6-02	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
1052	32321710	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	23-0101	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23SMN1	B3-205	6	Chiều	6	2	---456789012345678----
1053	32331009	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	23-0101	3	Trần Hồ Uyên	23SMN1	A5-402	4	Tối	11	3	---456789012345678----
1054	32331010	Đồ chơi và đồ dùng dạy học trong giáo dục mầm non	23-0101	3	Lê Thị Anh Kiều	23SMN1	A5-403	3	Tối	11	3	---456789012345678----
1055	32331018	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục trẻ em cho trẻ mầm non	23-0101	3	Phan Thị Nga	23SMN1	B3-103	5	Tối	11	3	---456789012345678----
1056	32341012	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	23-0101	4	Đinh Thị Thu Hằng	23SMN1	B3-202	3	Sáng	1	4	---456789012345678----
1057	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0109	2	Nguyễn Thị Kiều Trinh	23SMN2	A5-404C	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
1058	32321006	Tổ chức hoạt động Aerobic ở trường mầm non	23-0102	2	Phan Thị Nga	23SMN2	B6-02	4	Sáng	4	2	---456789012345678----
1059	32321710	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	23-0102	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23SMN2	A5-305	6	Chiều	9	2	---456789012345678----
1060	32331009	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	23-0102	3	Trần Hồ Uyên	23SMN2	B3-206	3	Tối	11	3	---456789012345678----
1061	32331010	Đồ chơi và đồ dùng dạy học trong giáo dục mầm non	23-0102	3	Lê Thị Anh Kiều	23SMN2	B3-401	4	Tối	11	3	---456789012345678----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
1062	32331018	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	23-0102	3	Phan Thị Nga	23SMN2	B3-401	7	Tối	11	3	---456789012345678----
1063	32341012	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	23-0102	4	Nguyễn Thị Diệu Hà	23SMN2	B3-202	2	Sáng	1	4	---456789012345678----
1064	32321006	Tổ chức hoạt động Aerobic ở trường mầm non	23-0103	2	Lê Đình Hoàng	23SMN3	B7-01	2	Chiều	8	2	---456789012345678----
1065	32321710	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	23-0103	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23SMN3	A6-401	6	Sáng	1	2	---456789012345678----
1066	32331009	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	23-0103	3	Trần Hồ Uyên	23SMN3	B3-201	7	Chiều	6	3	---456789012345678----
1067	32331010	Đồ chơi và đồ dùng dạy học trong giáo dục mầm non	23-0103	3	Lê Thị Hoài Thương	23SMN3	B3-104	7	Sáng	3	3	---456789012345678----
1068	32331018	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	23-0103	3	Lê Đình Hoàng	23SMN3	B3-304	4	Chiều	6	3	---456789012345678----
1069	32341012	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	23-0103	4	Nguyễn Thị Diệu Hà	23SMN3	B3-305	3	Sáng	1	4	---456789012345678----
1070	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0136	2	Nguyễn Thị Hương	23SMN4	B3-402	3	Sáng	4	2	---456789012345678----
1071	32321006	Tổ chức hoạt động Aerobic ở trường mầm non	23-0104	2	Lê Đình Hoàng	23SMN4	B6-02	2	Sáng	1	2	---456789012345678----
1072	32321710	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	23-0104	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23SMN4	A5-206	5	Chiều	9	2	---456789012345678----
1073	32331009	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	23-0104	3	Mai Thị Cẩm Nhung	23SMN4	B4-02	6	Sáng	1	3	---456789012345678----
1074	32331010	Đồ chơi và đồ dùng dạy học trong giáo dục mầm non	23-0104	3	Lê Thị Hoài Thương	23SMN4	B4-02	6	Chiều	6	3	---456789012345678----
1075	32331018	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	23-0104	3	Lê Đình Hoàng	23SMN4	A5-208	7	Sáng	1	3	---456789012345678----
1076	32341012	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	23-0104	4	Nguyễn Thị Diệu Hà	23SMN4	B3-105	4	Chiều	6	4	---456789012345678----
1077	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	23-0112	2	Nguyễn Thị Kiều Trinh	23SAN1	A6-403	7	Sáng	1	2	---456789012345678----
1078	31622061	Nhạc cụ phím điện tử 3	23-0101	2	Phan Thị Quỳnh Lam	23SAN1	B6-04	3	Chiều	6	4	---456789012345678----
1079	31622066	Thanh nhạc 3	23-0101	2	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	23SAN1	C4-201	5	Sáng	1	4	---456789012345678----
1080	31721032	Nghệ thuật học	23-0101	2	Trần Thị Hoài Diễm	23SAN1	A5-403	6	Sáng	4	2	---456789012345678----
1081	32031255	Giáo dục học	23-0102	3	Bùi Văn Văn	23SAN1	B3-302	4	Sáng	1	3	---456789012345678----
1082	32421010	Logic khoa học trong tư duy nghệ thuật	23-0101	2	Dương Đình Tùng	23SAN1	A6-502	4	Chiều	9	2	---456789012345678----
1083	32421021	Hợp xướng	23-0101	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	23SAN1	C4-202	3	Sáng	1	4	---456789012345678----
1084	32431013	Ký xướng âm 3	23-0101	3	Nguyễn Thị Lệ Quyên	23SAN1	C4-202	6	Chiều	6	5	---456789012345678----
1085	31622061	Nhạc cụ phím điện tử 3	23-0102	2	Phan Thị Quỳnh Lam	23SAN2	C4-102	4	Sáng	1	4	---456789012345678----
1086	31622066	Thanh nhạc 3	23-0102	2	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	23SAN2	C4-201	2	Chiều	6	4	---456789012345678----
1087	32431013	Ký xướng âm 3	23-0102	3	Nguyễn Thị Lệ Quyên	23SAN2	C4-202	7	Sáng	1	5	---456789012345678----
1088	31622066	Thanh nhạc 3	23-0103	2	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	23SAN3	C4-201	6	Sáng	1	4	---456789012345678----
1089	32431013	Ký xướng âm 3	23-0103	3	Lê Hưng Tiến	23SAN3	C4-102	7	Chiều	6	5	---456789012345678----
1090	31622061	Nhạc cụ phím điện tử 3	23-0104	2	Phan Thị Quỳnh Lam	23SAN4	C4-102	2	Sáng	1	4	---456789012345678----
1091	31622066	Thanh nhạc 3	23-0104	2	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	23SAN4	C4-201	6	Chiều	6	4	---456789012345678----
1092	32421021	Hợp xướng	23-0102	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	23SAN4	C4-202	5	Sáng	1	4	---456789012345678----
1093	32431013	Ký xướng âm 3	23-0104	3	Lê Hưng Tiến	23SAN4	C4-202	3	Chiều	6	5	---456789012345678----
1094	31622061	Nhạc cụ phím điện tử 3	23-0105	2	Phan Thị Quỳnh Lam	23SAN5	C4-102	7	Sáng	1	4	---456789012345678----
1095	31622066	Thanh nhạc 3	23-0105	2	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	23SAN5	C4-201	7	Chiều	6	4	---456789012345678----
1096	32431013	Ký xướng âm 3	23-0105	3	Lê Hưng Tiến	23SAN5	C4-202	2	Sáng	1	5	---456789012345678----
1097	30361338	Khóa luận tốt nghiệp	01	6		KLTN						

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
1098	30361338	Khóa luận tốt nghiệp	02	6		KLTN						-----
1099	30361338	Khóa luận tốt nghiệp	03	6		KLTN						-----
1100	30341843	Thực tập sư phạm	01	4		TTSP						-12345678-----
1101	30331847	Thực tập tốt nghiệp	01	3		TTTN						--890123456789-
1102	30361847	Thực tập tốt nghiệp	01	6		TTTN						--890123456789----
1103	30368047	Thực tập tốt nghiệp	01	6		TTTN						--890123456789----
1104	30361847	Thực tập tốt nghiệp	02	6		TTTN						--890123456789----

Ghi chú

- Các mốc thời gian kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, nghỉ tết, ... theo kế hoạch năm học 2024-2025. Các lớp học phân bố tri còn thiếu số tiết trong Thời khóa biểu, Giảng viên tự bố trí dạy bù theo quy định.
- Giảng viên, Sinh viên xem Thời khóa biểu cá nhân tại website: <http://qlht.ued.udn.vn>.

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 8 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG P.ĐÀO TẠO



TS. Trần Đức Mạnh